

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK2 MÔN TOÁN 6
NĂM HỌC 2024-2025

T T	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Phân số	Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số. Các phép tính về phân số.	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 1a) (0,5)	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 1b) (0,75)		1 câu (Bài 1c) (1,0)			32,5
		Giá trị phân số của một số. Hỗn số.	1 câu (0,25)		1 câu (0,25)						
2	Số thập phân	Số thập phân. Các phép tính với số thập phân. Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả.	1 câu (0,25)		1 câu (0,25)						22,5
		Tỉ số và tỉ số phần trăm. Bài toán về tỉ số phần trăm.			1 câu (0,25)	1 câu (Bài 2) (0,5)				1 câu (Bài 3) (1,0)	
3	Hình học trực quan: Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên	Hình có trục đối xứng. Hình có tâm đối xứng.	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 6a) (0,25)		1 câu (Bài 6b) (0,5)					12,5
		Vai trò của tính đối xứng trong giới tự nhiên.			1 câu (0,25)						
4	Hình học phẳng: Các hình hình	Điểm. Đường thẳng. Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng. Hai đường thẳng cắt nhau,	2 câu (0,5)	1 câu (Bài 4a) (0,75)							32,5

	học cơ bản	song song. Tia. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng.								
		Trung điểm của đoạn thẳng.	1 câu (0,25)				1 câu (Bài 4b) (1,25)			
		Góc.				1 câu (Bài 5) (0,5)				
Tổng số câu			7	3	5	4	2	1	23	
Tổng điểm			1,75	1,5	1,25	2,25	2,25	1,0	10,0	
Tỉ lệ %			32,5%		35%		22,5%	10%		100 %
Tỉ lệ chung			70%				30%			100 %

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
BÌNH LỢI TRUNG

ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI KÌ II
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN TOÁN LỚP 6
Thời gian 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm): Chọn đáp án đúng

Câu 1. Trong các cách viết sau, cách viết nào không cho ta phân số:

- A. $\frac{3}{13}$ B. $\frac{1}{-9}$ C. $\frac{2}{0}$ D. $\frac{0}{5}$

Câu 2. Khẳng định nào dưới đây đúng?

- A. Giá trị của phân số $\frac{0}{0}$ là 0 . B. $\frac{3}{2} = \frac{-6}{-4}$.
C. $\frac{-3}{2} > \frac{-2}{3}$. D. $\frac{4}{7} + \frac{(-3)}{2} = \frac{-1}{9}$.

Câu 3. $\frac{2}{7}$ của -42 bằng:

- A. -15 B. -18 C. -12 D. -10

Câu 4. $-3\frac{2}{9}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $-\frac{25}{9}$ B. $-\frac{29}{9}$ C. $\frac{25}{9}$ D. $\frac{29}{9}$

Câu 5: Số nào là số thập phân âm?

- A. 71,27 B. $-(-13,1)$ C. $-0,02$ D. $-\frac{1}{10}$

Câu 6: Số 53,5275 được làm tròn đến hàng đơn vị là:

- A. 50 B. 53 C. 53,53 D. 54.

Câu 7: Trong 50 kg nước biển có 2 kg muối. Tính tỉ số phần trăm muối trong nước biển.

- A. 2% B. 4% C. 6% D. 8%

Câu 8: Tính đối xứng giúp cho sự vật:

- A. Cân bằng, vững chắc; B. Hòa hòa;
C. Đẹp mắt, D. Cả ba câu A,B,C.

Câu 9: Hình nào trong các hình sau không có trục đối xứng:

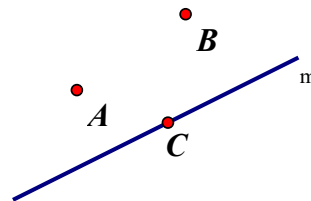
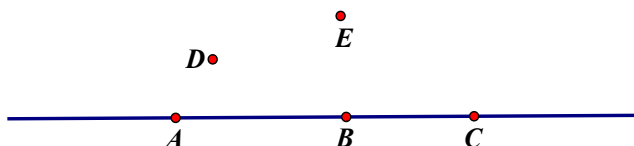
- A. Hình bình hành B. Hình chữ nhật C. Hình thoi D. Tam giác cân

Câu 10:

Trong hình sau, điểm thuộc đường thẳng m là:

- A. Điểm C B. Điểm A
C. Điểm B D. Điểm A và B

Câu 11: Trong hình sau, 3 điểm thẳng hàng là:



A. Điểm A, điểm B, điểm C

B. Điểm A, điểm B, điểm D

C. Điểm D, điểm B, điểm C

D. Điểm E, điểm B, điểm C

Câu 12. : Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB nếu:

A. M cách đều hai điểm A và B

B. M nằm giữa hai điểm A và B

C. M nằm giữa hai điểm A; B và $MA = MB$

D. $MA = MB$

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1 (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có)

a) $\frac{3}{10} - \frac{2}{5} + \frac{7}{15}$

b) $\frac{-5}{17} \cdot \frac{7}{19} + \frac{-5}{17} \cdot \frac{3}{19} + \frac{-5}{17} \cdot \frac{9}{19}$

c) $\frac{-13}{5} : 3\frac{1}{4} + \left(\frac{12}{25} - 50\%\right)$

Bài 2 (0,5 điểm) Một cửa hàng bán bánh, giá bán một hộp bánh là 75 000 đồng. Hôm nay, cửa hàng có chương trình khuyến mãi: đối với 2 hộp bánh đầu tiên, giá mỗi hộp là 75 000 đồng và từ hộp bánh thứ ba trở đi khách hàng chỉ phải trả 60% giá bán. Chị Mai cần mua 5 hộp bánh để tặng người thân thì phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 3 (1,0 điểm) Nhân dịp ngày lễ 30/4, nhà sách Fahasa có đợt khuyến mãi máy tính Casio chỉ còn 80% so với giá niêm yết. Dịp này bạn Hoa mua một máy tính Casio và một cuốn sách tất cả là 670 000 đồng, biết giá cuốn sách là 110 000 đồng. Hỏi giá niêm yết của máy tính Casio là bao nhiêu?

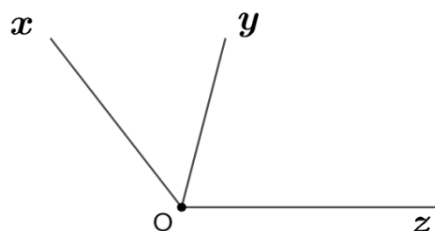
Bài 4 (2,0 điểm) Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 2$ cm, $OB = 7$ cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Vẽ M là trung điểm của OA. Tính độ dài đoạn thẳng MB (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).

Bài 5 (0,5 điểm)

Hãy kể tên các góc có trong hình vẽ:



Bài 6 (0,75 điểm)

a) Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác cân ABC

b) Hãy tìm điểm O là tâm đối xứng của hình chữ nhật MNPQ

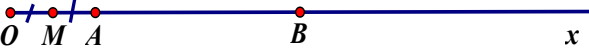
ĐÁP ÁN

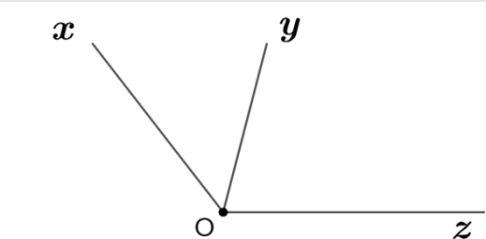
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	C	B	C	B	C	D	B	D	A	A	A	C

PHẦN II.TỰ LUẬN: 7 điểm

Bài	Nội dung	Điểm
1 (2,25điểm))	a) $\frac{3}{10} - \frac{2}{5} + \frac{7}{15}$	0,5
	$= \frac{9}{30} - \frac{12}{30} + \frac{14}{30}$	0,25
	$= \frac{11}{30}$	0,25
	b) $\frac{-5}{17} \cdot \frac{7}{19} + \frac{-5}{17} \cdot \frac{3}{19} + \frac{-5}{17} \cdot \frac{9}{19}$	0,75
	$= \frac{-5}{17} \cdot \left(\frac{7}{19} + \frac{3}{19} + \frac{9}{19} \right)$ $= \frac{-5}{17} \cdot 1$ $= \frac{-5}{17}$	0,25 0,25 0,25
	c) $\frac{-13}{5} : 3\frac{1}{4} + \left(\frac{12}{25} - 50\% \right)$	1
	$\frac{-13}{5} : 3\frac{1}{4} + \left(\frac{12}{25} - 50\% \right)$ $= \frac{-13}{5} : \frac{13}{4} + \left(\frac{12}{25} - \frac{1}{2} \right)$ $= \frac{-13}{5} \cdot \frac{4}{13} + \left(\frac{24}{50} - \frac{25}{50} \right)$ $= \frac{-4}{5} + \frac{-1}{50}$ $= \frac{-40}{50} + \frac{-1}{50}$	0,25 0,25 0,25 0,25

	$= \frac{-41}{50}$	
2 (0,5 điểm)	Một cửa hàng bán bánh, giá bán một hộp bánh là 75 000 đồng. Hôm nay, cửa hàng có chương trình khuyến mãi: đối với 2 hộp bánh đầu tiên, giá mỗi hộp là 75 000 đồng và từ hộp bánh thứ ba trở đi khách hàng chỉ phải trả 60% giá bán. Chị Mai cần mua 5 hộp bánh để tặng người thân thì phải trả bao nhiêu tiền?	0,5
	Số tiền chị Mai phải trả: $2.75000 + (5 - 2).75000.60\% = 285\,000$ (đồng)	0,5
3 (1,0 điểm)	Nhân dịp ngày lễ 30/4, nhà sách Fahasa có đợt khuyến mãi máy tính Casio chỉ còn 80% so với giá niêm yết. Dịp này bạn Hoa mua một máy tính Casio và một cuốn sách tất cả là 670 000 đồng, biết giá cuốn sách là 110 000 đồng. Hỏi giá niêm yết của máy tính Casio là bao nhiêu?	1
	Giá của chiếc máy tính sau khi giảm là $670000 - 110000 = 560000$ đồng	0,5
	Giá niêm yết của chiếc máy tính là $560000 : 80\% = 700000$ đồng	0,5
4 (2,0 điểm)	Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 2 cm, OB = 7 cm. a) Tính độ dài đoạn thẳng AB. b) Vẽ M là trung điểm của OA. Tính độ dài đoạn thẳng MB (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).	1,75
	 a) Tính độ dài đoạn thẳng AB. Vì A nằm giữa O và B Nên: $AB = OB - OA$ $AB = 7 - 2 = 5$ (cm) b) Tính độ dài đoạn thẳng MB Vì M là trung điểm của OA Nên: $OM = MA = OA : 2 = 2 : 2 = 1$ (cm) Vì A nằm giữa M và B Nên: $MB = MA + AB$	0,75 0,25 0,25 0,25 1,25 0,25 0,5 0,25

	$MB = 1 + 5 = 6 \text{ (cm)}$	0,25
5 (0,5 điểm)	Hãy kể tên các góc có trong hình vẽ: 	0,5
	Các góc: $\widehat{xOy}$, $\widehat{yOz}$, $\widehat{xOz}$ (đúng 1 góc: 0,25)	0,5
6 (0,75 điểm)	a) Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác cân ABC b) Hãy tìm điểm O là tâm đối xứng của hình chữ nhật MNPQ	0,75
	a/ Vẽ đúng	0,25
	b/ Vẽ đúng	0,5

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
CỦ CHÍNH LAN
ĐỀ ĐỀ NGHỊ

ĐỀ KIỂM TRA
CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN TOÁN LỚP 6
Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

- A. $\frac{1}{2}$ và $\frac{2}{-4}$. B. $\frac{2}{3}$ và $\frac{-4}{6}$. C. $\frac{3}{7}$ và $\frac{-9}{-21}$. D. $\frac{2}{-3}$ và $\frac{-3}{2}$.

Câu 2. Khẳng định nào dưới đây đúng?

- A. Giá trị của phân số $\frac{0}{0}$ là 0. B. $\frac{3}{2} = \frac{-6}{-4}$.
C. $\frac{-3}{2} > \frac{-2}{3}$. D. $\frac{4}{7} + \frac{(-3)}{2} = \frac{-1}{9}$.

Câu 3. Giá trị của $\frac{3}{4}$ của -20 là

- A. -5. B. -10. C. -15. D. -20.

Câu 4. Hỗn số $3\frac{2}{3}$ được viết dưới dạng phân số là?

- A. $\frac{3}{11}$. B. $\frac{11}{3}$. C. $\frac{2}{3}$. D. $\frac{-11}{3}$.

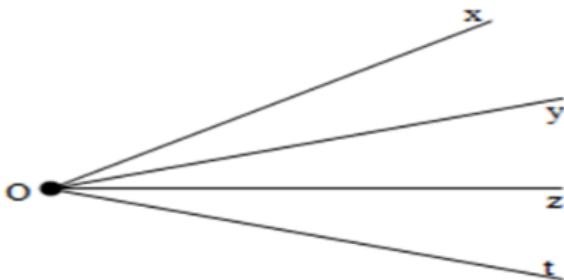
Câu 5 Cho hình vẽ sau:



Có bao nhiêu điểm nằm giữa N và D?

- A.3 B.1 C.2 D.0

Câu 6. Kể tên các tia trong hình vẽ sau



A.Ox

B.Ox, Oy, Oz, Ot

C.Ox, Oy, Oz

D.xO, yO, zO, tO

Câu 7. Chiếc bút chì trong hình vẽ dưới đây có độ dài bằng bao nhiêu?



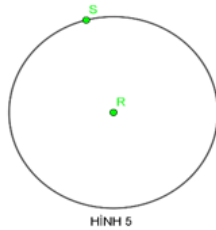
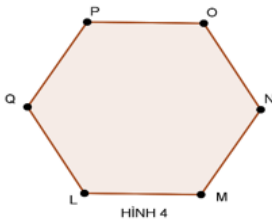
A. 8 cm

B. 7 cm

C. 9 cm

D. 6 cm

Câu 8. Chọn câu trả lời đúng. Hình có trục đối xứng là:



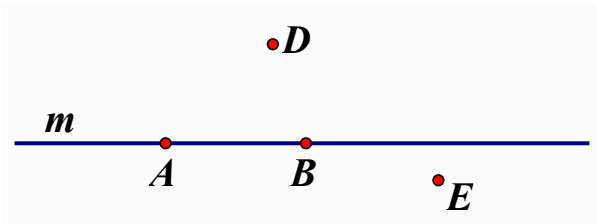
A. Hình 4 và 5

B. Hình 4 và 6

C. Hình 5 và 6

D. Cả 3 hình

Câu 9. Cho hình vẽ



Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

A. $D \in m$

B. $E \in m$

C. $A \in m$

D. $B \notin m$

Câu 10. Góc tạo bởi kim giờ và kim phút trong mặt đồng hồ nào dưới đây biểu diễn góc vuông?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 11. Gieo một con xúc xắc sáu mặt 13 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt hai chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt hai chấm là

A. $\frac{7}{13}$.

B. $\frac{2}{7}$.

C. $\frac{2}{13}$.

D. $\frac{9}{13}$.

Câu 12. Tung đồng xu một lần. Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu?

A. 1.

B. 4.

C. 3.

D. 2.

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có)

a) $\frac{-18}{3} - \frac{10}{15} + \frac{3}{-5}$

b) $\left(-\frac{2}{5} + 60\%\right) \cdot 1\frac{3}{7} - \frac{3}{7}$

c) $\frac{-2}{15} \cdot \frac{3}{13} + \frac{-2}{15} \cdot \frac{4}{13} + \frac{-2}{15} \cdot \frac{6}{13}$

Bài 2 (0,5 điểm) Nhân dịp lễ một cửa hàng shop thời trang đã có chương trình giảm giá 15% cho tất cả các mặt hàng. Anh Bình đã đến cửa hàng trên mua 2 áo sơ mi có giá niêm yết là 450 000 đồng/1 cái, và 1 quần tây với giá niêm yết là 380 000 đồng/1 cái. Hỏi anh Bình cần trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền?

Bài 3 (1,0 điểm) Số học sinh khối 6 của một trường gồm 3 loại : giỏi, khá, trung bình (không có yếu kém). Biết số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh khối 6, số học sinh khá chiếm 75% số học sinh khối 6 và số học sinh trung bình là 20 em.

A/ tính số học sinh khối 6

B/ tính số học sinh giỏi, số học sinh khá của khối 6.

Bài 4 (1,75 điểm) Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm,

OB = 7cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Vẽ I là trung điểm của AB, tính độ dài đoạn thẳng AI (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ)

Bài 5 (0,75 điểm)

a) Hãy vẽ góc zAx có số đo bằng 120^0 . Vẽ điểm N là điểm trong của góc zAx sao cho góc zAN bằng 50^0 .

b) Dùng thước để tìm số đo của góc NAx, khi đó góc NAx là góc nhọn, góc vuông hay góc tù?

Bài 6 (0,75 điểm)

a) Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của hình thang cân ABCD.

b) Hãy tìm I là tâm đối xứng của hình bình hành NOPQ.

----- **Hết** -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK2 TOÁN 6

Phần 1. Trắc nghiệm . Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	B	C	B	C	B	A	A	C	B	A	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1 (2,25 điểm)

a. $\frac{-18}{3} - \frac{10}{15} + \frac{3}{-5}$

$$= \frac{-90}{15} - \frac{10}{15} + \frac{3}{-5}$$

0,25 đ

$$= \frac{-100}{15} + \frac{-9}{15}$$

$$= \frac{-109}{15}$$

0,25 đ

b. $\left(-\frac{2}{5} + 60\%\right) \cdot 1\frac{3}{7} - \frac{3}{7}$

$$= \left(\frac{-2}{5} + \frac{3}{5}\right) \cdot \frac{10}{7} - \frac{3}{7}$$

0,25 đ

$$= \frac{1}{5} \cdot \frac{10}{7} - \frac{3}{7}$$

0,25 đ

$$= \frac{2}{7} - \frac{3}{7}$$

$$= \frac{-1}{7}$$

0,25 đ

a. $\frac{-2}{15} \cdot \frac{3}{13} + \frac{-2}{15} \cdot \frac{4}{13} + \frac{-2}{15} \cdot \frac{6}{13}$

$$= \frac{-2}{15} \cdot \left(\frac{3}{13} + \frac{4}{13} + \frac{6}{13}\right)$$

0,25 đ

$$= \frac{-2}{15} \cdot \frac{13}{13}$$

0,25 đ

$$= \frac{-2}{15} \cdot 1 = \frac{-2}{15}$$

0,25 đx2

Bài 2:

Số tiền áo và quần là:

$$450000 \cdot 2 + 380000 = 1280000 \text{ (đồng)}$$

0,25 đ

Số tiền anh Bình phải trả cửa hàng là:

$$1280000 \cdot 85\% = 1088000 \text{ (đồng)}$$

0,25 đ

Bài 3:

Phân số chỉ số học sinh trung bình là: $1 - \left(\frac{1}{5} + 75\%\right) = \frac{1}{20}$

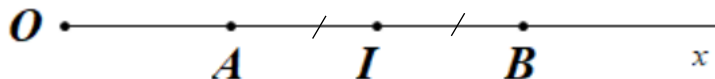
0,25

a) Số học sinh khối 6 là: $20 : \frac{1}{20} = 400$ (hs) 0,25

b) Số học sinh giỏi của lớp 6A là: $\frac{1}{5} \times 400 = 80$ (hs) 0,25

Số học sinh khá của lớp 6A là: $75\% \times 400 = 300$ (hs) 0,25

Bài 4:



Vẽ hình đúng 0,5 đ

a. Tính độ dài đoạn thẳng AB. Điểm A nằm giữa hai điểm O và B. 0,25 đ

Ta có: $OA + AB = OB$ 0,25 đ

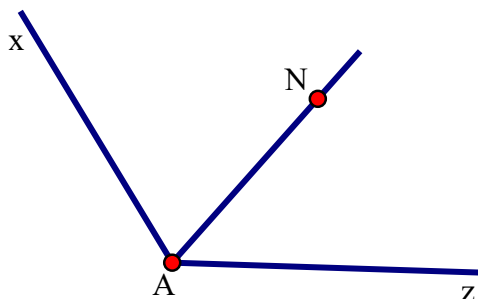
$$3 + AB = 7$$

$$AB = 7 - 3 = 4 \text{ (cm)} \quad 0,25 \text{ đ}$$

b. Ta có: I là trung điểm AB 0,5 đ

$$\text{nên } AI = AB : 2 = 4 : 2 = 2 \text{ (cm)} \quad 0,5 \text{ đ}$$

Bài 5 (0,75 điểm)



Góc NAx bằng 70° , góc nhọn 0,5

Bài 6:

a) Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của hình thang cân ABCD. 0,5

b) Hãy tìm I là tâm đối xứng của hình bình hành NOPQ. 0,25

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG THCS CỬU LONG
ĐỀ THAM KHẢO
(Đề thi có 2 trang)

ĐỀ ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA
CUỐI HỌC KỲ II
Năm học: 2024 – 2025
Môn: TOÁN – Khối: 6
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm):

Câu 1. Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{-6}{10}$ là:

A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{-3}{5}$

C. $\frac{-5}{3}$

D. $\frac{-3}{-5}$

Câu 2. Hỗn số $2\frac{3}{5}$ được viết dưới dạng phân số là?

A. $\frac{6}{5}$

B. $\frac{5}{6}$

C. $\frac{13}{5}$

D. $\frac{5}{13}$

Câu 3. So sánh $-2,099$ và $-2,1$.

A. $-2,099 > -2,1$

B. $-2,099 < -2,1$

C. $-2,099 = -2,1$

D. Không so sánh được.

Câu 4. Nếu một quyển sách có 70 trang, thì $\frac{7}{10}$ của quyển sách đó có :

A. 7 trang

B. 10 trang

C. 49 trang

D. 100 trang

Câu 5. Nếu $\frac{7}{10}$ của một quyển truyện có 70 trang, thì quyển truyện đó có :

A. 7 trang

B. 10 trang

C. 49 trang

D. 100 trang

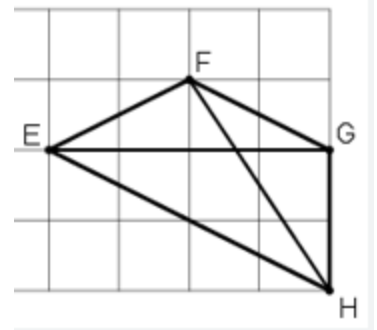
Câu 6. Đường thẳng song song với đường thẳng FG là:

A. Đường thẳng EF

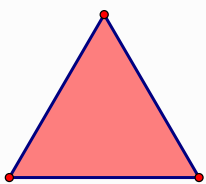
B. Đường thẳng GH

C. Đường thẳng EH

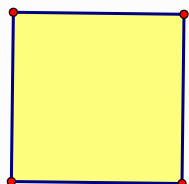
D. Cả 3 đường thẳng trên



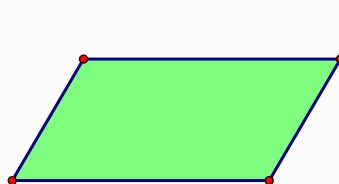
Câu 7. Trong các hình sau, hình nào **không có** tâm đối xứng ?



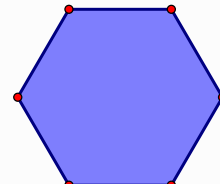
A. Hình 1



B. Hình 2

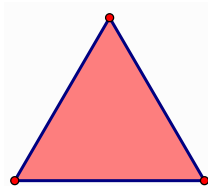


C. Hình 3

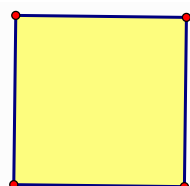


D. Hình 4

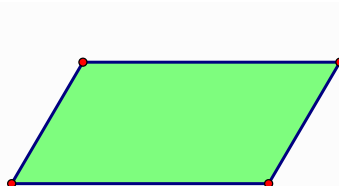
Câu 8. Trong các hình sau, hình nào **không có** trục đối xứng ?



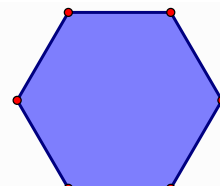
A. Hình 1



B. Hình 2



C. Hình 3



D. Hình 4

Câu 9. Số thập phân 32,564 được làm tròn đến hàng phần trăm là:

A. 32,56

B. 32,57

C. 32,5

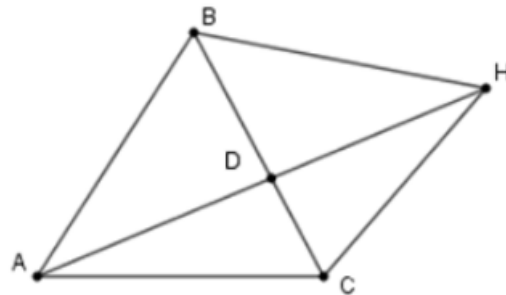
D. 32,54

Câu 10. Chọn câu khẳng định sai.

- A. Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật để giúp chúng cân bằng, vững chắc, hài hòa.
- B. Tính đối xứng được sử dụng nhiều trong công nghệ chế tạo giúp các vật có tính cân bằng, hài hòa, vững chắc.
- C. Tính đối xứng trong hội họa và kiến trúc giúp đem lại cảm hứng cho các họa sĩ và kiến trúc sư.
- D. Các vật trong tự nhiên đều có tính đối xứng.

Câu 11. Cho hình vẽ sau. Chọn câu sai.

- A. Ba điểm B; D; C thẳng hàng
- B. Ba điểm A; D; B không thẳng hàng
- C. Ba điểm B; H; D thẳng hàng
- D. Ba điểm A; D; H thẳng hàng.



Câu 12. Chọn khẳng định **SAI** trong các khẳng định sau:

- A. Tia BA có gốc là A.
- B. Nếu hai đường thẳng không có điểm chung nào; thì hai đường thẳng đó song song.
- C. Qua 2 điểm phân biệt; ta chỉ kẻ được một đường thẳng qua 2 điểm đó.
- D. Lấy điểm O trên đường thẳng xy; ta có hai tia Ox và Oy.

Phần II: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1. (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có)

a) $\frac{5}{9} + \frac{-7}{6} - \frac{5}{-12}$

b) $\frac{-4}{5} \cdot \frac{3}{13} - \frac{4}{5} \cdot \frac{10}{13} + \frac{1}{-5}$

c) $6,25 : \frac{5}{3} - \frac{3}{2} + 75\%$

Bài 2. (0,5 điểm) Nhà sách thực hiện chương trình khuyến mãi: giảm 20% giá sách; và 10% cho dụng cụ học tập. Bạn Nam mua một quyển sách có giá niêm yết là 50 000 đồng; 5 cây bút mỗi cây có giá niêm yết là 6 000 đồng. Hỏi bạn Nam phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 3. (1,0 điểm) Bạn An đọc một quyển sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bạn đọc được 40% số trang, ngày thứ hai bạn đọc được 75% số trang còn lại, ngày thứ ba đọc hết 24 trang cuối cùng. Hỏi quyển sách có bao nhiêu trang?

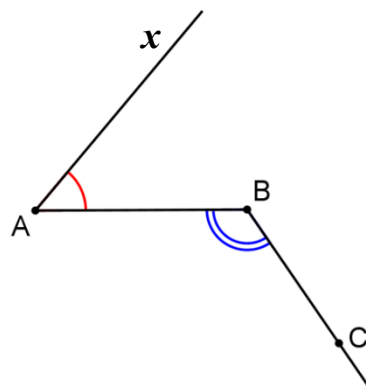
Bài 4. (1,75 điểm) Cho tia Oa, trên tia Oa lấy hai điểm M và N sao cho OM = 7 cm, ON = 3 cm.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.
- b) Vẽ I là trung điểm của MN. Tính độ dài đoạn thẳng OI (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).

Bài 5. (1,0 điểm)

- a) Vẽ đường thẳng a là trục đối xứng của hình thang cân MNPQ.
- b) Vẽ điểm E là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD.

Bài 6. (0,5 điểm) Cho hình vẽ, kể tên các góc có trong hình.



HẾT.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM 3 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	A	C	D	C	A	C	A	A	C	A

Phần II: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1(2.25 điểm):

$$a) \frac{5}{9} + \frac{-7}{6} - \frac{5}{-12} \quad (0.5đ)$$

$$= \frac{5}{9} + \frac{-7}{6} + \frac{5}{12}$$

$$= \frac{20}{36} + \frac{-42}{36} + \frac{15}{36} \quad (0.25)$$

$$= \frac{-7}{36} \quad (0.25)$$

$$b) \frac{-4}{5} \cdot \frac{3}{13} - \frac{4}{5} \cdot \frac{10}{13} + \frac{1}{-5} \quad (0,75đ)$$

$$= \frac{-4}{5} \cdot \frac{3}{13} + \frac{-4}{5} \cdot \frac{10}{13} + \frac{-1}{5} \quad (0.25)$$

$$= \frac{-4}{5} \cdot \left(\frac{3}{13} + \frac{10}{13} \right) + \frac{-1}{5} \quad (0.25)$$

$$= \frac{-4}{5} + \frac{-1}{5} = -1 \quad (0.25)$$

$$c) 6,25 : \frac{5}{3} - \frac{3}{2} + 75\% \quad (1đ)$$

$$= \frac{25}{4} \cdot \frac{3}{5} - \frac{3}{2} + \frac{3}{4} \quad (0.25)$$

$$= \frac{15}{4} - \frac{3}{2} + \frac{3}{4} \quad (0.25)$$

$$= \frac{15}{4} - \frac{6}{4} + \frac{3}{4} \quad (0.25)$$

$$= \frac{12}{4} = 3 \quad (0.25)$$

Bài 2(0,5điểm).

Giá tiền cuốn sách sau khi giảm là:

$$50\,000 \cdot (100\% - 20\%) = 40\,000 (\text{đồng}) \quad (0,25)$$

Giá tiền 5 cây bút sau khi giảm là:

$$6\,000 \cdot 5 \cdot (100\% - 10\%) = 27\,000 (\text{đồng})$$

$$\text{Số tiền bạn Nam phải trả: } 40\,000 + 27\,000 = 67\,000 (\text{đồng}) \quad (0,25)$$

Bài 3(1điểm).

$$\text{Phần số chỉ số trang còn lại sau ngày thứ nhất: } 1 - 40\% = \frac{3}{5} (\text{số trang}) \quad (0.25)$$

$$\text{Phần số chỉ số trang ngày thứ hai đọc là: } \frac{3}{5} \cdot 75\% = \frac{9}{20} (\text{số trang}) \quad (0.25)$$

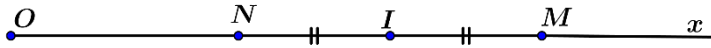
$$\text{Phần số chỉ số trang ngày thứ ba đọc là: } \frac{3}{5} - \frac{9}{20} = \frac{3}{20} (\text{số trang}) \quad (0.25)$$

Số trang cả quyển sách có là: $24 : \frac{3}{20} = 160$ (trang) (0.25)

Bài 4(1,75 điểm): Cho tia Oa , trên tia Oa lấy hai điểm M và N sao cho $OM = 7$ cm, $ON = 3$ cm.

c) Tính độ dài đoạn thẳng MN .

d) Vẽ I là trung điểm của MN . Tính độ dài đoạn thẳng OI (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).



a) Vì N nằm giữa O và M (0,25)

$$ON + MN = OM \quad (0,25)$$

$$3 + MN = 7$$

$$MN = 7 - 3$$

$$MN = 4\text{cm} \quad (0,25)$$

b) Vì I là trung điểm của MN

$$\text{Nên } IN = IM = \frac{MN}{2} = 2 \text{ cm.} \quad (0,5)$$

Vì N nằm giữa O và I nên

$$ON + NI = OI \quad (0,25)$$

$$3 + 2 = OI$$

$$OI = 5 \text{ cm} \quad (0,25)$$

Bài 5. (1,0 điểm)

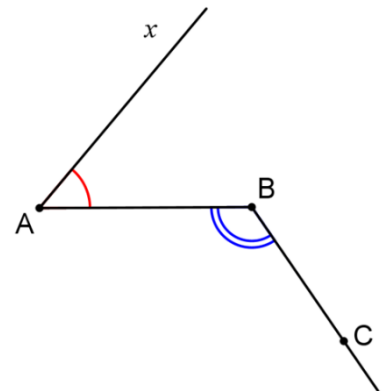
a) Vẽ đường thẳng a là trục đối xứng của hình thang cân $MNPQ$.

b) Vẽ điểm E là tâm đối xứng của hình bình hành $ABCD$.

Bài 6. (0,5 điểm) Cho hình vẽ, kể tên các góc có trong hình.

$\widehat{xAB}$

$\widehat{ABC}$



KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK2 MÔN TOÁN 6
NĂM HỌC 2024-2025

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Phân số	Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số. Các phép tính về phân số.	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 1a) (0,5)	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 1b) (0,75)		1 câu (Bài 1c) (1,0)			32,5
		Giá trị phân số của một số. Hỗn số.	1 câu (0,25)		1 câu (0,25)						
2	Số thập phân	Số thập phân. Các phép tính với số thập phân. Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả.	1 câu (0,25)		1 câu (0,25)						22,5
		Tỉ số và tỉ số phần trăm. Bài toán về tỉ số phần trăm.			1 câu (0,25)	1 câu (Bài 2) (0,5)				1 câu (Bài 3) (1,0)	
3	Hình học trực quan: Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên	Hình có trục đối xứng. Hình có tâm đối xứng.	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 6a) (0,25)		1 câu (Bài 6b) (0,5)					12,5
		Vai trò của tính đối xứng trong giới tự nhiên.			1 câu (0,25)						
4	Hình học phẳng: Các hình học cơ bản	Điểm. Đường thẳng. Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng. Hai đường thẳng cắt nhau, song	2 câu (0,5)	1 câu (Bài 4a) (0,75)							32,5

		song. Tia. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng.								
		Trung điểm của đoạn thẳng.	1 câu (0,25)				1 câu (Bài 4b) (1,25)			
		Góc.				1 câu (Bài 5) (0,5)				
Tổng số câu			7	3	5	4		2	1	23
Tổng điểm			1,75	1,5	1,25	2,25		2,25	1,0	10,0
Tỉ lệ %			32,5%		35%		22,5%		100%	
Tỉ lệ chung			70%				30%			

MÔN TOÁN LỚP 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu 1. Trong các cách viết sau đây, cách viết nào là phân số “âm ba phần năm”

- A. $\frac{-3}{5}$ B. $\frac{3}{5}$ C. $\frac{5}{-3}$ D. $\frac{5}{3}$

Câu 2. Phân số nhỏ nhất trong các phân số $\frac{3}{-8}; \frac{-5}{8}; \frac{-1}{8}; \frac{7}{-8}$ là:

- A. $\frac{-1}{8}$ B. $\frac{3}{-8}$ C. $\frac{-5}{8}$ D. $\frac{7}{-8}$

Câu 3. Giá trị của $\frac{3}{10}$ của 150 là

- A. $\frac{150}{10}$ B. 45 C. 150 D. $150\frac{3}{10}$

Câu 4. Hỗn số $1\frac{2}{5}$ được viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{12}{5}$ C. $\frac{5}{7}$ D. $\frac{7}{5}$

Câu 5. Số đối của -3,5 là?

- A. 35 B. -35 C. 3,5 D. 0,35

Câu 6. Tìm x biết $x + \frac{1}{4} = 75\%$

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{4}$ C. $\frac{-1}{4}$ D. $\frac{-1}{2}$

Câu 7. Tính 75% của 12 bằng:

- A. $\frac{1}{16}$ B. 9 C. $\frac{1}{9}$ D. 16

Câu 8. Biển báo giao thông nào sau đây, không có trục đối xứng?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 9. Chọn câu khẳng định sai:

- A. Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật để giúp chúng cân bằng, vững chắc, hài hòa.
B. Tính đối xứng được sử dụng nhiều trong công nghệ chế tạo giúp các vật có tính cân bằng, hài hòa, vững chắc.
C. Tính đối xứng trong hội họa và kiến trúc giúp đem lại cảm hứng cho các họa sĩ và kiến trúc sư.
D. Các vật trong tự nhiên đều có tính đối xứng.

Câu 10. Qua hai điểm A và B cho trước vẽ được bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm đó?

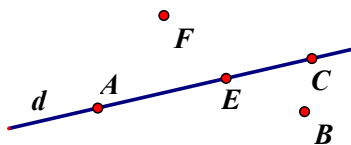
A. 1 đường thẳng

B. 2 đường thẳng

C. Nhiều hơn 2 đường thẳng

D. Không có đường thẳng nào

Câu 11. Chọn nhận xét **đúng**:



A. Ba điểm A, F, E thẳng hàng.

B. Ba điểm A, E, C thẳng hàng.

C. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

D. Ba điểm E, B, C thẳng hàng.

Câu 12. Đoạn thẳng MN dài 10 cm. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Khi đó, đoạn thẳng MI dài:

A. 5 cm

B. 5 dm

C. 2,5 cm

D. 2,5 dm

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có)

a) $\frac{5}{9} - \frac{1}{12} + \frac{3}{4}$

b) $\frac{2}{13} \cdot \frac{35}{19} - \frac{2}{13} \cdot \frac{17}{19} + \frac{2}{13} \cdot \frac{1}{19}$

c) $\frac{3}{4} \cdot \frac{2}{5} + 0,25 - 50\%$

Bài 2: (0,5 điểm) Gia đình bạn Ngọc gồm 2 người lớn và 1 trẻ em đi công viên nước. Giá vé người lớn là 170 000 đồng được giảm giá 5%, giá vé trẻ em là 130 000 đồng được giảm giá 10%. Hỏi gia đình bạn Ngọc phải trả hết bao nhiêu tiền?

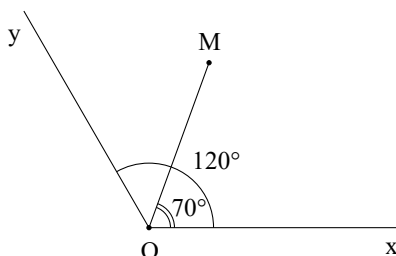
Bài 3: (1,0 điểm) Chuẩn bị vào năm học mới, bạn Hoa được bố dẫn đi mua máy tính học sinh. Giá gốc của máy tính là 880 000đ và đang có chương trình giảm giá 5%. Đến khi thanh toán, vì bố có thẻ khách hàng VIP nên cửa hàng đã giảm thêm 3% trên giá tiền đã giảm. Hỏi bạn Hoa mua máy tính đó với giá bao nhiêu?

Bài 4: (2,0 điểm) Trên tia Ot lấy hai điểm M và N sao cho OM = 3 cm, ON = 7 cm.

a) Tính MN.

b) Vẽ K là trung điểm của MN. Tính OK.

Bài 5: (0,5 điểm) Hãy kể tên các góc có tia Oy là cạnh trong hình vẽ sau:



Bài 6: (0,75 điểm)

a) Vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác đều MNP.

b) Tìm điểm O là tâm đối xứng của hình vuông ABCD.

---HẾT---

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG THCS ĐỒNG ĐA

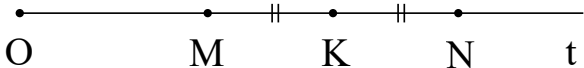
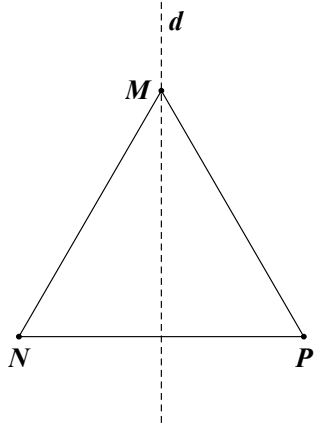
ĐÁP ÁN ĐỀ ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN TOÁN LỚP 6

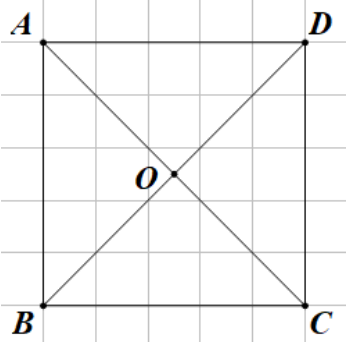
A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	D	B	D	C	A	B	D	D	A	B	A

B. PHẦN TỰ LUẬN: (? ,0 điểm)

Bài	Nội dung	Điểm
1	a) $\frac{5}{9} - \frac{1}{12} + \frac{3}{4}$	0,5
	$= \frac{20}{36} - \frac{3}{36} + \frac{27}{36}$	0,25
	$= \frac{44}{36}$	
	$= \frac{11}{9}$	0,25
	b) $\frac{2}{13} \cdot \frac{35}{19} - \frac{2}{13} \cdot \frac{17}{19} + \frac{2}{13} \cdot \frac{1}{19}$	0,75
	$= \frac{2}{13} \cdot \left(\frac{35}{19} - \frac{17}{19} + \frac{1}{19} \right)$	0,25
	$= \frac{2}{13} \cdot 1$	0,25
	$= \frac{2}{13}$	0,25
	c) $\frac{3}{4} \cdot \frac{2}{5} + 0,25 - 50\%$	1,0
	$= \frac{3}{10} + \frac{1}{4} - \frac{1}{2}$	0,5
2	$= \frac{6}{20} + \frac{5}{20} - \frac{10}{20}$	0,25
	$= \frac{1}{20}$	0,25
	Giá vé người lớn sau khi giảm: $170\,000 \cdot 95\% = 161\,500$ (đồng)	0,25
	Giá vé trẻ em sau khi giảm: $130\,000 \cdot 90\% = 117\,000$ (đồng)	
	Tổng số tiền phải trả:	

Bài	Nội dung	Điểm
	$161\,500 \cdot 2 + 117\,000 = 440\,000$ (đồng)	0,25
3	Số tiền bạn Hoa mua máy tính : $880\,000 \cdot 95\% \cdot 97\% = 810\,920$ đồng Vậy bạn Hoa mua máy tính đó với giá 810 920 đ	0,5 x2
4	 a) Vì điểm M nằm giữa hai điểm O và N nên $OM + MN = ON$ $3 + MN = 7$ $MN = 7 - 3$ $MN = 4$ (cm) Vậy $MN = 4$ (cm) b) Vì K là trung điểm của MN nên $KM = KN = MN : 2 = 4 : 2 = 2$ (cm) Vì điểm M nằm giữa hai điểm O và K nên $OM + MK = OK$ $OK = 3 + 2$ $OK = 5$ (cm) Vậy $OK = 5$ (cm)	0,25 0,25 0,25 0,25x2 0,25 0,25 0,25
5	$\widehat{MOy}$; $\widehat{xOy}$	0,5
6	a)  b)	0,25 0,25

Bài	Nội dung	Điểm
	 A square ABCD is drawn on a grid. The vertices are labeled A (top-left), B (bottom-left), C (bottom-right), and D (top-right). The center of the square is labeled O. The square is composed of four smaller squares, each with a side length of 1 unit. The total side length of the square ABCD is 2 units.	

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề gồm 2 trang)

I. PHAN TRÁC NGHIỆM (3,0 điểm) Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Phân số bằng phân số $\frac{-3}{5}$ là:

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{-5}{3}$ C. $\frac{6}{10}$ D. $\frac{-6}{10}$

Câu 2. Cho $\frac{x}{-12} = \frac{-1}{3}$. Giá trị của x bằng bao nhiêu?

- A. -3 B. 4 C. 5 D. -6

Câu 3. Giá trị $\frac{4}{5}$ của 200 là:

- A. 160 B. 180 C. 200 D. 250

Câu 4. Biết $\frac{2}{3}$ số học sinh của lớp 6A là 30 bạn. Số học sinh của lớp 6A là:

- A. 20 học sinh B. 40 học sinh C. 45 học sinh D. 50 học sinh

Câu 5. Số 47,3954 làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2, được kết quả là:

- A. 47,39 B. 47,35 C. 47,4 D. 47

Câu 6. Diện tích của một hình chữ nhật có chiều dài 34,24 cm và chiều rộng 25,5 cm là:

- A. 873,12 B. 837,12 C. 119,48 D. 59,44

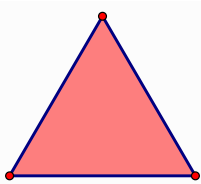
Câu 7. Tỷ số của 5m và 60cm là:

- A. $\frac{1}{12}$ B. $\frac{12}{1}$ C. $\frac{25}{3}$ D. $\frac{3}{25}$

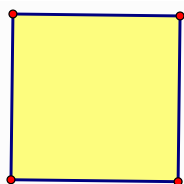
Câu 8. Trong các hình sau, hình nào không có tâm đối xứng?

- A. Tam giác đều B. Hình thoi C. Hình bình hành D. Hình tròn

Câu 9. Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



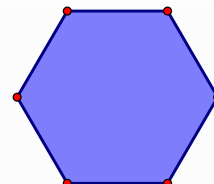
hình 1



hình 2



hình 3

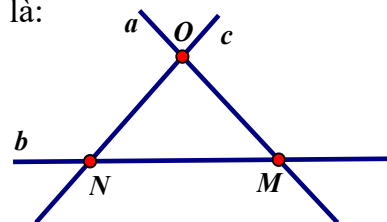


hình 4

- A. Hình 2, 3, 4 B. Hình 2, 4 C. Hình 1, 2, 4 D. 1, 2

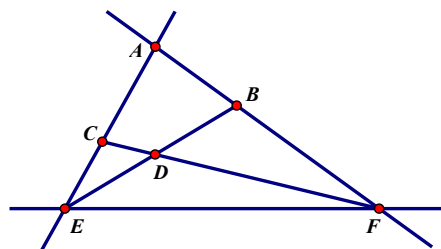
Câu 10. Cho hình vẽ, giao điểm của hai đường thẳng a và b là:

- A. Điểm O
B. Điểm M
C. Điểm N
D. Điểm O, M và N



Câu 11. Cho hình vẽ bên, nhận xét nào sau đây đúng:

- A. Ba điểm A, E, F thẳng hàng.
- B. Ba điểm A, F, D thẳng hàng.
- C. Ba điểm E, A, C không thẳng hàng.
- D. Ba điểm A, D, C không thẳng hàng.



Câu 12. Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB khi:

- A. $IA = IB$.
- B. I nằm giữa A và B.
- C. I nằm giữa A, B và $IA = IB$.
- D. $IA < AB$

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (2,25 điểm) Thực hiện các phép tính (Tính hợp lí nếu có thể):

$$a/ \frac{-1}{2} + \frac{3}{4} - \frac{5}{6} \quad b/ \frac{7}{9} \cdot \frac{-8}{13} + \frac{7}{9} \cdot \frac{-5}{13} + \frac{-2}{9} \quad c/ 0,25 + \left(250\% - 3\frac{3}{4} \right) : \frac{5}{6}$$

Bài 2. (0,5 điểm) Cô Hoa gửi 200 triệu đồng vào một ngân hàng với lãi suất 4,8% một năm. Hỏi sau một năm, cô Hoa nhận được tổng cộng cả vốn lẫn lãi là bao nhiêu tiền?

Bài 3. (1,0 điểm) Một cửa hàng bán bánh, giá bán một cái bánh là 15 000 đồng. Hôm nay, cửa hàng có chương trình khuyến mãi: đối với 3 cái bánh đầu tiên, giá mỗi cái là 15 000 đồng và từ cái bánh thứ tư trở đi khách hàng chỉ phải trả 80% giá bán. Bạn Hồng đã mua một số cái bánh để tổ chức sinh nhật hết 177 000 đồng. Hỏi bạn Hồng đã mua tất cả bao nhiêu cái bánh?

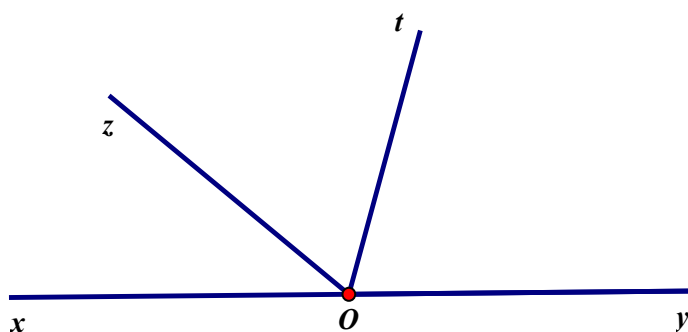
Bài 4. (2,0 điểm) Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 8\text{cm}$.

a/ Tính độ dài đoạn thẳng AB?

b/ Vẽ K là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng AK và OK?

Bài 5. (0,5 điểm)

Kể tên các góc có trong hình sau:



Bài 6. (0,75 điểm)

a/ Hãy vẽ trục đối xứng của hình thang cân MNPQ.

b/ Hãy vẽ điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD.

HẾT.

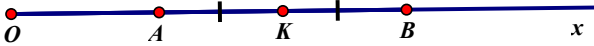
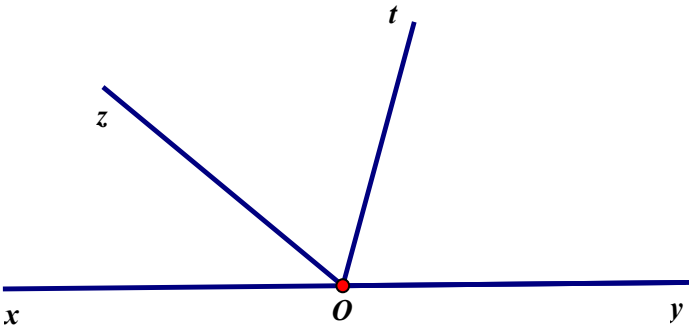
ĐỀ THAM KHẢO

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (0,25 điểm/câu)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	B	A	C	C	A	C	A	C	B	D	C

Phần II. Tự luận:

Bài	Nội dung	Điểm
1a 0,5đ	$\frac{-1}{2} + \frac{3}{4} - \frac{5}{6}$	
	$= \frac{-6}{12} + \frac{9}{12} - \frac{10}{12}$	0,25
	$= \frac{-7}{12}$	0,25
1b 0,75đ	$\frac{7}{9} \cdot \frac{-8}{13} + \frac{7}{9} \cdot \frac{-5}{13} + \frac{-2}{9}$	
	$= \frac{7}{9} \left(\frac{-8}{13} + \frac{-5}{13} \right) + \frac{-2}{9}$	0,25
	$= \frac{7}{9} \cdot (-1) + \frac{-2}{9}$	0,25
	$= -1$	0,25
1c 1,0đ	$0,25 + \left(250\% - 3\frac{3}{4} \right) : \frac{5}{6}$	
	$= \frac{1}{4} + \left(\frac{5}{2} - \frac{15}{4} \right) : \frac{5}{6}$	0,25
	$= \frac{1}{4} + \left(\frac{10}{4} - \frac{15}{4} \right) : \frac{5}{6}$	
	$= \frac{1}{4} + \frac{-5}{4} : \frac{5}{6}$	0,25
	$= \frac{1}{4} + \frac{-3}{2}$	0,25
	$= \frac{1}{4} + \frac{-6}{4}$ $= -\frac{5}{4}$	0,25
2 0,5đ	Số tiền cả vốn lẫn lãi sau 1 năm là $200 + 200 \cdot 4,8\% = 209,6$ (triệu đồng)	0,5
3 1,0đ	Số tiền mua 3 cái bánh đầu tiên là $3 \cdot 15\,000 = 45\,000$ (đồng)	0,25

	Giá một cái bánh khi bán với giá 80% giá ban đầu là $15\ 000 \cdot 80\% = 12\ 000$ (đồng) Số cái mua bánh mua với giá 80% giá ban đầu là $(177\ 000 - 45\ 000) : 12\ 000 = 11$ (cái) Số cái mua Hồng đã mua tất cả là $11 + 3 = 14$ (cái)	0,25 0,25 0,25
4 2,0đ		
	a/ Ta có điểm A nằm giữa hai điểm O và B Nên $OA + AB = OB$ $3 + AB = 8$ $AB = 5(\text{cm})$	0,25 0,5 0,25
	b/ Ta có K là trung điểm của đoạn thẳng AB Nên $AK = AB:2 = 5:2 = 2,5(\text{cm})$ Ta có điểm A nằm giữa hai điểm O và K Nên $OA + AK = OK$ $3 + 2,5 = OK$ $OK = 5,5(\text{cm})$	0,25 0,25 0,25 0,25
	 Hs kẻ tên đúng 6 góc	0,5
6 0,75đ	a) Hs vẽ đúng trục đối xứng của hình thang cân MNPQ. b) Hs vẽ đúng điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD.	0,5 0,25

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

I. Trắc nghiệm khách quan: (3 điểm_ 0,25điểm/câu)**Chọn đáp án đúng nhất cho các câu sau****Câu 1:** Phân số bằng phân số $\frac{-10}{15}$ là:

A) $\frac{-2}{3}$

B) $\frac{20}{-30}$

C) $\frac{1}{5}$

D) Câu A và B đều đúng.

Câu 2: Kết quả của phép tính $\frac{-2}{7} \cdot \frac{14}{-5}$:

A) $\frac{-16}{-12}$

B) $\frac{-12}{-2}$

C) $\frac{4}{5}$

D) $\frac{16}{12}$

Câu 3: Hỗn số $-2\frac{3}{4}$ được viết dưới dạng phân số là:

A) $-\frac{3}{2}$

B) $-\frac{11}{4}$

C) $-\frac{5}{4}$

D) $\frac{1}{8}$.

Câu 4: $\frac{2}{5}$ của 100 bằng:

A) 40

B) 250

C) $\frac{1}{250}$

D) 250.

Câu 5: Kết quả của phép tính $(-0,235) \cdot (-8)$ là:

A) -2,25

B) 1,88

C) -1,95

D) -2,45

Câu 6: Số 56,5395 được làm tròn đến hàng đơn vị là:

A) 60

B) 56

C) 53,5

D) 57.

Câu 7 : 25% của 60 bằng:

A) 1500

B) 2,4

C) 15

D) 240.

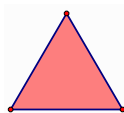
Câu 8: Tính đối xứng giúp cho sự vật:

A) Cân bằng, vững chắc

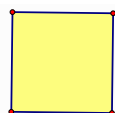
B) Hải hòa

C) Đẹp mắt

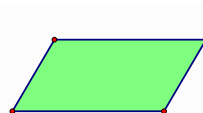
D) Cả ba câu A,B,C.

Câu 9: Hình nào dưới đây vừa có tâm đối xứng, vừa có trục đối xứng?

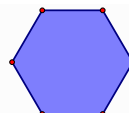
hình 1



hình 2



hình 3



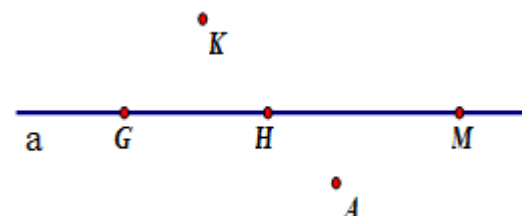
hình 4

A) Cả 4 hình

B) Hình 1

C) Hình 2

D) Hình 2 và hình 4.

Hình vẽ sau dùng cho câu 10 và câu 11**Câu 10:** Trong hình trên, điểm thuộc đường thẳng a là:

A. Điểm K

B. Điểm G

C. Điểm A

D. Điểm A và K.

Câu 11: Trong hình trên, 3 điểm không thẳng hàng là:

A) Điểm G, điểm H, điểm M

B) Điểm K, điểm H, điểm M

C) Điểm G, điểm A, điểm M

D) Câu B và C đúng.

Câu 12: Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB nếu:

A) I cách đều hai điểm A và B

B) I nằm giữa hai điểm A và B

C) I nằm giữa hai điểm A, B và $IA = IB$

D) $IA = \frac{1}{2} AB$

II. Tự luận (7 điểm):

Bài 1: (2,25đ) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{5}{3} + \frac{-3}{2} - \frac{11}{6}$

b) $\frac{9}{2} \cdot \frac{8}{7} + \frac{9}{2} \cdot \frac{5}{7} - \frac{9}{2} \cdot \frac{6}{7}$

c) $\frac{-13}{5} : 3\frac{1}{4} + \left(\frac{12}{25} - 25\%\right)$

Bài 2: (0,5đ) Nhân dịp lễ “30 tháng tư và 1 tháng 5” siêu thị A giảm giá tất cả các mặt hàng 10% so với giá niêm yết. Bà Tư mua 3 túi bột giặt thì phải trả bao nhiêu tiền biết rằng loại bột giặt mà bà Tư mua có giá niêm yết là 150 000 đồng một túi.

Bài 3: (1đ) Một nhà sách thực hiện chương trình giảm giá 20% trên tất cả các mặt hàng. Bạn Nam mua một quyển sách và một quyển truyện tranh, bạn phải trả tổng cộng 104 000 đồng. Hỏi giá ban đầu của quyển sách là bao nhiêu biết rằng giá ban đầu của quyển truyện tranh là 38 000 đồng?

Bài 4: (2đ) Trên tia Oa lấy hai điểm M và N sao cho $OM = 4\text{cm}$, $ON = 7\text{cm}$.

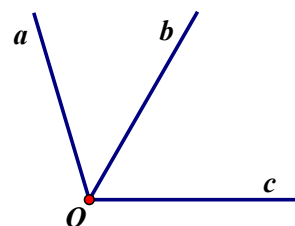
a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

b) Cho điểm I là trung điểm của đoạn thẳng OM. Tính độ dài đoạn thẳng IN.

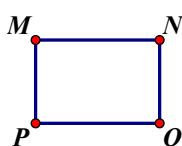
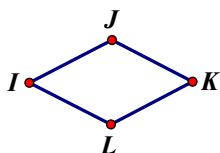
(Học sinh vẽ hình bài 4 vào bài làm).

Bài 5 (0,5 điểm) Cho hình vẽ sau (không cần vẽ hình vào bài làm)

Hãy kể tên tất cả các góc có trong hình.



Bài 6: (0,75đ) Hãy vẽ lại hình thoi và hình chữ nhật sau:



a) Hãy vẽ một trục đối xứng của hình thoi IJKL.

b) Hãy vẽ điểm I là tâm đối xứng của hình chữ nhật MNOP.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	A	C	B	A	B	D	C	D	D	B	D	C

II. Tự luận (7 điểm):

Bài 1: (2,25đ) Thực hiện phép tính:

$$\begin{aligned} a) & \frac{5}{3} + \frac{-3}{2} - \frac{11}{6} && 0,5đ \\ & = \frac{10}{6} + \frac{-9}{6} - \frac{11}{6} && 0,25đ \\ & = \frac{-10}{6} \\ & = \frac{-5}{3} && 0,25đ \\ b) & \frac{9}{2} \cdot \frac{8}{7} + \frac{9}{2} \cdot \frac{5}{7} - \frac{9}{2} \cdot \frac{6}{7} && 0,75đ \\ & = \frac{9}{2} \cdot \left(\frac{8}{7} + \frac{5}{7} - \frac{6}{7} \right) && 0,25đ \\ & = \frac{9}{2} \cdot 1 && 0,25đ \\ & = \frac{9}{2} && 0,25đ \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} c) & \frac{-13}{5} : 3\frac{1}{4} + \left(\frac{12}{25} - 25\% \right) && 1 đ \\ & = \frac{-13}{5} : \frac{13}{4} + \left(\frac{12}{25} - \frac{25}{100} \right) && 0,25đ \\ & = \frac{-13}{5} \cdot \frac{4}{13} + \left(\frac{48}{100} - \frac{25}{100} \right) && 0,25đ \\ & = \frac{-4}{5} + \frac{23}{100} && 0,25đ \\ & = \frac{-80}{100} + \frac{23}{100} \\ & = \frac{-57}{100} && 0,25đ \end{aligned}$$

Bài 2: (0,5đ)

Giá tiền 1 túi sau khi giảm: $150\,000 \cdot 90\% = 135\,000$ (đồng) 0,25đ

Số tiền bà Tư phải trả là: $3 \cdot 135\,000 = 405\,000$ (đồng) 0,25đ

Bài 3: (1đ)

Số tiền phải trả cho quyền truyện là: $38000 \cdot 80\% = 30400$ (đ) 0,5đ

Số tiền phải trả cho quyền sách là $104000 - 30400 = 73600$ (đ) 0,25đ

Giá ban đầu của quyền sách là: $73600 : 80\% = 92000$ (đồng) 0,25đ

Bài 4: (2) Trên tia Oa lấy hai điểm M và N sao cho $OM = 4\text{cm}$, $ON = 7\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

b) Cho điểm I là trung điểm của đoạn thẳng OM. Tính độ dài đoạn thẳng IN.



a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

0,75đ

Vì điểm M nằm giữa hai điểm O và N

nên: $OM + MN = ON$

0,25đ

$$4 + MN = 7$$

0,25đ

$$MN = 7 - 4$$

$$MN = 3\text{cm}$$

0,25đ

b) Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng OM nên:

$$IM = OM : 2 = 4:2 = 2 \text{ (cm)}$$

0,5đ

Vì điểm M nằm giữa hai điểm I và N nên:

$$IM + MN = IN$$

0,25đ

$$2 + 3 = IN$$

0,25đ

$$IN = 5 \text{ (cm)}$$

0,25đ

Bài 5 (0,5đ) kẻ thiếu hoặc sai 1 góc: -0,25đ, thiếu hoặc sai 2 góc: 0đ.

Bài 6 (0,75đ)

Vẽ lại hình thoi, hình chữ nhật

0,25đ

Vẽ một trục đối xứng của hình thoi

0,25đ

Vẽ điểm tâm đối xứng của hình chữ nhật

0,25đ

I./ Trắc nghiệm khách quan (3đ): Chọn đáp án đúng**Câu 1:** Trong các cách viết sau, cách viết nào **không** cho ta phân số:

- A) $\frac{-1}{11}$, B) $\frac{1}{3}$, C) $\frac{0,32}{11}$, D) $\frac{0}{14}$.

Câu 2: So sánh hai phân số: $\frac{-3}{4}$ và $\frac{-5}{6}$

- A) $\frac{-3}{4} > \frac{-5}{6}$, B) $\frac{-3}{4} = \frac{-5}{6}$,
 C) $\frac{-5}{6} > \frac{-3}{4}$, D) Câu A và câu C đúng.

Câu 3: $-1,25 \cdot 0,18 - 1,25 \cdot 0,82$ có kết quả là :

- A) 1,25 B) -1,25 C) 1 D) -1

Câu 4: $\frac{2}{5}$ của 45 bằng:

- A) 40 , B) 250, C) $\frac{1}{250}$, D) 18.

Câu 5: Số 53,5275 được làm tròn đến hàng đơn vị là:

- A) 50; B) 53 C) 53,53; D) 54.

Câu 6: 20% của 80 bằng:

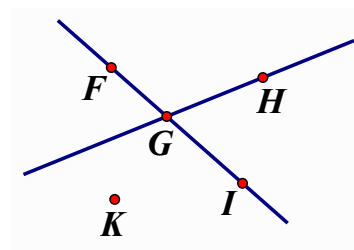
- A) 16 B) 36 C) 8 D) 26

Câu 7: Tìm một số khi biết $\frac{2}{3}$ của số đó bằng - 30

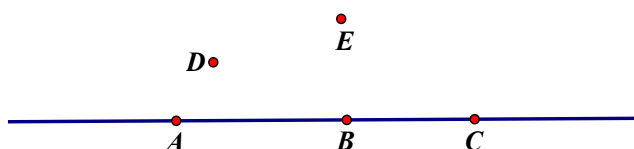
- A) 45 B) 54 C) -45 D) -54

Câu 8: Đường thẳng FI và GH cắt nhau tại :

- A) K B) I C) G D) H

**Câu 9:** Tính đối xứng giúp cho sự vật:

- A) Cân bằng B) Hòa hòa
 C) Vững chắc D) Cả ba câu A,B,C.

Câu 10: Trong hình sau, 3 điểm thẳng hàng là:

- A) Điểm A, điểm B, điểm C,
C) Điểm D, điểm B, điểm C,

- B) Điểm A, điểm B, điểm D,
D) Câu B và C đúng.

Câu 11: Hình nào không có tâm đối xứng :

- A) Hình bình hành B) hình vuông C) hình chữ nhật D) Hình thang cân

Câu 12: Điểm K là trung điểm của đoạn thẳng AB nếu:

- A) K cách đều hai điểm A và B
B) K nằm giữa hai điểm A và B
C) K nằm giữa hai điểm A; B và K cách đều hai điểm A và B
D) $KA = \frac{1}{2}AB$

II. Tự luận (7 điểm):

Bài 1: (2,25 đ) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{2}{3} + \frac{-1}{2} - \frac{11}{6}$ b) $\frac{11}{9} \cdot \frac{-13}{17} + \frac{-3}{17} \cdot \frac{11}{9} + \frac{11}{9} \cdot \frac{-1}{17}$ c) $\frac{-5}{6} : 2\frac{1}{2} + (0,75 - 20\%)$

Bài 2: (0,5 đ) Mùa Tết vừa qua , bạn Nhi nhận được tiền mừng tuổi là 5 000 000 đồng. Bạn muốn gửi số tiền này vào ngân hàng có kì hạn 12 tháng với lãi suất là 6 % một năm. Hỏi sau một năm thì Nhi nhận được bao nhiêu tiền tổng cộng cả vốn lẫn lãi.

Bài 3 : (1,0 đ) Bạn An có 20 quyển tập. Số tập của bạn Bình bằng 60% số tập của bạn An

- a) Hỏi bạn Bình có bao nhiêu quyển tập?
b) Biết rằng số tập của bạn An bằng 80 % số tập của bạn Chi. Tính số tập của bạn Chi.

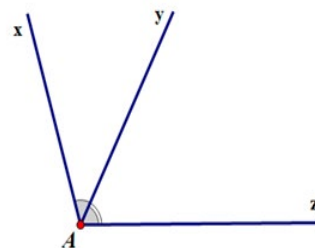
Bài 4: (2,0đ) Trên tia Ox lấy hai điểm C và D sao cho $OC = 3\text{cm}$, $OD = 8\text{cm}$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng CD.
b) Vẽ I là trung điểm của CD, tính IC ?

Bài 5: (0,5đ) Cho hình vẽ bên, em hãy kể tên các góc có trong hình

Bài 6: (0,75đ)

- a) Hãy vẽ hình thang cân ABCD rồi vẽ 1 đường thẳng d là trục đối xứng của hình thang cân đó



- b) Hãy vẽ hình chữ nhật MNPQ và tìm điểm K là tâm đối xứng của hình chữ nhật đó

---HẾT---

ĐÁP ÁN

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM:(3 điểm)mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	C	A	B	D	D	A	C	C	D	A	D	C

II. Tự luận (7 điểm):

Bài 1: (2,25đ) Thực hiện phép tính:

$$\begin{aligned}a) & \frac{2}{3} + \frac{-1}{2} - \frac{11}{6} \\&= \frac{4}{6} + \frac{-3}{6} - \frac{11}{6} \quad 0,25 \\&= \frac{-10}{6} \\&= -5/3\end{aligned}$$

0,25

$$\begin{aligned}b/ & \frac{11}{9} \cdot \frac{-13}{17} + \frac{-3}{17} \cdot \frac{11}{9} + \frac{11}{9} \cdot \frac{-1}{17} \\&= \frac{11}{9} \cdot \left(\frac{-13}{17} + \frac{-3}{17} + \frac{-1}{17} \right) \quad 0,25 \\&= \frac{11}{9} \cdot (-1) \quad 0,25 \\&= -11/9 \quad 0,25\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}c) & \frac{-5}{6} : 2\frac{1}{2} + (0,75 - 20\%) \\&= \frac{-5}{6} : \frac{5}{2} + \left(\frac{3}{4} - \frac{1}{5} \right) \quad (1,0) \\&= \frac{-5}{6} \cdot \frac{2}{5} + \left(\frac{15}{20} - \frac{4}{20} \right) \\&= \frac{-1}{3} + \frac{11}{20} \\&= \frac{-20}{60} + \frac{33}{60} \\&= \frac{13}{60}\end{aligned}$$

Bài 2: (0,5đ)

Số tiền bạn Nhi nhận được sau 12 tháng là:
 $5000000 + 6\% \cdot 5000000 = 5\,300\,000$ (đồng)

Bài 3: (1đ)

Số tập bạn Bình có:

$60\% \cdot 20 = 12$ (quyển) 0,5 đ

Số tập bạn Chi có:

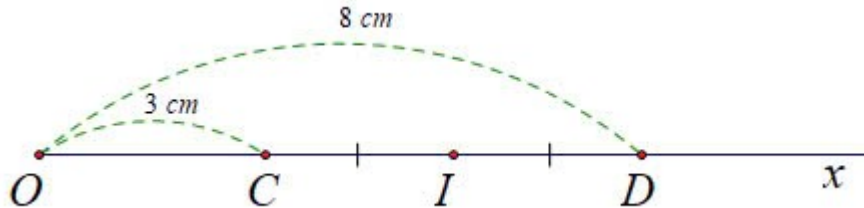
20: 80% = 25 (quyển) 0,5 đ

Bài 4: (2,0đ)

Trên tia Ox lấy hai điểm C và D sao cho $OC = 3\text{cm}$, $OD = 8\text{cm}$.

a/ Tính độ dài đoạn thẳng CD. (1,0 điểm)

b/ Vẽ I là trung điểm của CD, tính IC ? (1, điểm)



a) Tính độ dài đoạn thẳng CD.

Vì điểm C nằm giữa hai điểm O và D

$$\text{nên: } OC + CD = OD \quad 0,25$$

$$3 + CD = 8 \quad 0,25$$

$$CD = 8 - 3 \quad 0,25$$

$$CD = 5(\text{cm}) \quad 0,25$$

b/ vì Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng CD nên: 0,25

$$IC = ID = CD : 2 \quad 0,25$$

$$= 5 : 2 \quad 0,25$$

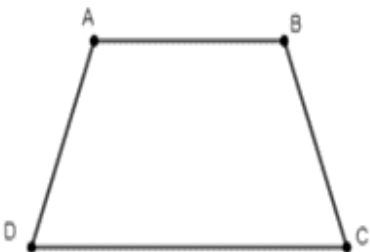
$$= 2,5 (\text{ cm}) \quad 0,25$$

Bài 5: (0,5 đ)

Góc xAy , góc yAz, Góc xAz

Bài 6 (0,75đ)

a/ Vẽ đúng hình, trục đối xứng 0,5



b/ Vẽ đúng hình và tâm đối xứng 0,25



KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK2 MÔN TOÁN 6
NĂM HỌC 2024-2025

T T	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Phân số	Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số. Các phép tính về phân số.	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 1a) (0,5)	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 1b) (0,75)		1 câu (Bài 1c) (1,0)			32,5
		Giá trị phân số của một số. Hỗn số.	1 câu (0,25)		1 câu (0,25)						
2	Số thập phân	Số thập phân. Các phép tính với số thập phân. Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả.	1 câu (0,25)		1 câu (0,25)						22,5
		Tỉ số và tỉ số phần trăm. Bài toán về tỉ số phần trăm.			1 câu (0,25)	1 câu (Bài 2) (0,5)				1 câu (Bài 3) (1,0)	
3	Hình học trực quan: Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên	Hình có trục đối xứng. Hình có tâm đối xứng.	1 câu (0,25)	1 câu (Bài 6a) (0,25)		1 câu (Bài 6b) (0,5)					12,5
		Vai trò của tính đối xứng trong giới tự nhiên.			1 câu (0,25)						
4	Hình học phẳng: Các hình hình học cơ bản	Điểm. Đường thẳng. Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng. Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia. Đoạn thẳng. Độ dài	2 câu (0,5)	1 câu (Bài 4a) (0,75)							32,5

		đoạn thẳng.								
		Trung điểm của đoạn thẳng.	1 câu (0,25)				1 câu (Bài 4b) (1,25)			
		Góc.			1 câu (Bài 5) (0,5)					
Tổng số câu			7	3	5	4		2	1	23
Tổng điểm			1,75	1,5	1,25	2,25		2,25	1,0	10,0
Tỉ lệ %			32,5%		35%		22,5%		10%	
Tỉ lệ chung			70%				30%			
							100%			

Thời gian 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 điểm) Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:

Câu 1. Tìm số nguyên x biết $\frac{-4}{5} = \frac{8}{x}$

- A. $x = 10$. B. $x = -10$. C. $x = -15$. D. $x = 15$.

Câu 2. Cho $x - \frac{3}{7} = 2$. Giá trị của x bằng:

- A. $\frac{-17}{7}$ B. $\frac{-11}{7}$ C. $\frac{17}{7}$ D. $\frac{11}{7}$

Câu 3. Giá trị của $\frac{3}{7}$ của -28 là:

- A. -12 B. -8 C. 12 D. -20

Câu 4. $-2\frac{5}{9}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{-15}{9}$ B. $\frac{-29}{9}$ C. $\frac{-13}{9}$ D. $\frac{-23}{9}$

Câu 5. Số thập phân $-17,652$ được làm tròn đến hàng phần mười là:

- A. $-17,6$ B. $-17,7$ C. $-17,65$ D. $-17,652$

Câu 6. Giá trị của biểu thức: $A = -1,3 - (4,17 - 1,3)$ bằng :

- A. $-4,17$ B. $4,17$ C. $-7,23$ D. $7,6$

Câu 7. Tìm x biết 15% của x bằng 3. Giá trị của x là:

- A. 4,5 B. 20 C. 90 D. 200

Câu 8. Trong các hình dưới đây, hình KHÔNG có trục đối xứng là:



A



B



C



D

Câu 9. Con người đã chế tạo ra chiếc máy bay có hình dạng đối xứng như con vật nào?

- A. Con dơi. B. Con ếch bay. C. Con châu chấu. D. Con chuồn chuồn

Câu 10. Cho hình vẽ:

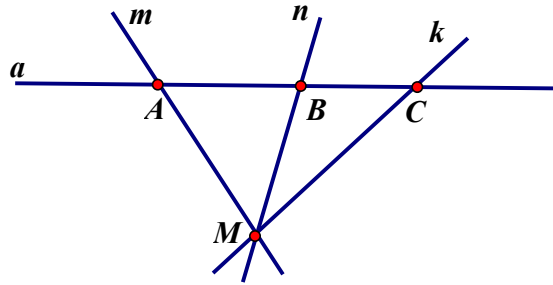
Giao điểm của hai đường thẳng a và k là điểm:

A. A

C. C

B. B

D. M



Câu 11. Cho điểm M nằm trên đoạn thẳng DE = 5 cm và DM = 3 cm. Độ dài đoạn thẳng ME bằng:

A. 2 cm

B. 5 cm

C. 3 cm

D. 8 cm

Câu 12. Cho điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB, biết AB = 6 cm. Độ dài đoạn thẳng IB bằng:

A. 12 cm

B. 3 cm

C. 8 cm

D. 10 cm

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1 (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có)

a) $\frac{3}{-10} - \frac{1}{6} + \frac{8}{15}$ b) $\frac{23}{119} \cdot \frac{-58}{97} - \frac{23}{119} \cdot \frac{61}{97}$ c) $\frac{-5}{6} + 0,25 - 30\% \cdot 1\frac{2}{3}$

Bài 2 (0,5 điểm) Chị Hoa đến shop thời trang mua 1 cái áo giá 450 000 đồng và 1 đôi giày giá 500 000 đồng. Khi ra tính tiền, Chị Hoa có thẻ thành viên nên cái áo được giảm 20% và đôi giày được giảm 10% trên hóa đơn. Hỏi Chị Hoa phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền?

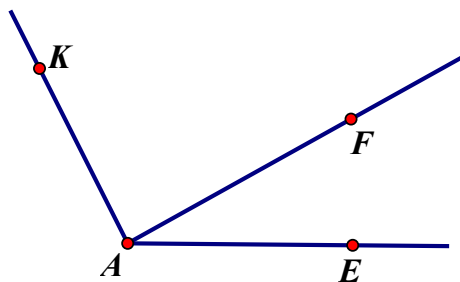
Bài 3 (1,0 điểm) Mẹ cho Nam một số tiền đi mua đồ dùng học tập. Sau khi mua hết 68 000 đồng tiền vở và 32 000 đồng tiền bút, Nam còn lại 20% số tiền mẹ cho. Hỏi số tiền mẹ đã cho Nam bao nhiêu?

Bài 4 (2,0 điểm) Cho đoạn thẳng EF = 8 cm. Trên đoạn thẳng EF lấy điểm M sao cho EM = 6 cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng FM.

b) Vẽ I là trung điểm của EM. Tính độ dài đoạn thẳng IF (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).

Bài 5 (0,5 điểm) Em hãy nêu tên hai góc có trên hình sau:



Bài 6 (0,75 điểm) a) Hãy vẽ một đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác đều ABC

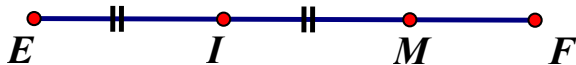
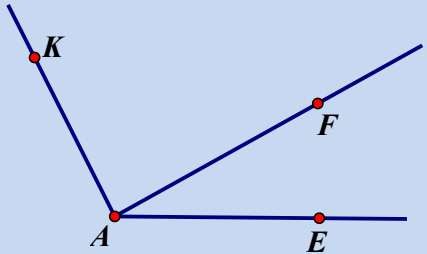
b) Hãy vẽ điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành MNPQ

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN KHỐI 6

I. TRẮC NGHIỆM: Mỗi câu đúng 0,25 điểm: $12 \cdot 0,25 = 3,0$ điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	A	D	B	A	B	C	D	C	A	B

Bài	Nội dung	Điểm
1 (2,25điểm)	a) $\frac{3}{-10} - \frac{1}{6} + \frac{8}{15}$	0,5
	$\frac{-9}{30} - \frac{5}{30} + \frac{16}{30}$	0,25
	$= \frac{1}{15}$	0,25
	b) $\frac{23}{119} \cdot \frac{-58}{97} - \frac{23}{119} \cdot \frac{61}{97}$	0,75
	$= \frac{23}{119} \cdot \left(\frac{-58}{97} - \frac{61}{97} \right)$	0,25
	$= \frac{23}{119} \cdot \frac{-119}{97}$	0,25
	$= \frac{-23}{97}$	0,25
	c) $\frac{-5}{6} + 0,25 - 30\% \cdot 1\frac{2}{3}$	1
	$= \frac{-5}{6} + \frac{1}{4} - \frac{3}{10} \cdot \frac{5}{3}$	0,25
	$= \frac{-5}{6} + \frac{1}{4} - \frac{1}{2}$	0,25
	$= \frac{-10}{12} + \frac{3}{12} - \frac{6}{12}$	0,25
	$= \frac{-13}{12}$	0,25
2 (0,5điểm)	Chị Hoa đến shop thời trang mua 1 cái áo giá 450 000 đồng và 1 đôi giày giá 500 000 đồng. Khi ra tính tiền, Chị Hoa có thẻ thành viên nên cái áo được giảm 20% và đôi giày được giảm 10% trên hóa đơn. Hỏi Chị Hoa phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền?	0,5
	Số tiền chị Hoa mua 1 cái áo lúc đã giảm giá là: $450\ 000 \cdot (100\% - 20\%) = 360\ 000$ (đồng)	0,25
	Số tiền chị Hoa mua 1 đôi giày lúc đã giảm giá là: $500\ 000 \cdot (100\% - 10\%) = 450\ 000$ (đồng) Số tiền chị Hoa phải trả cho cửa hàng là: $360\ 000 + 450\ 000 = 810\ 000$ (đồng)	0,25

3 (1,0 điểm)	Mẹ cho Nam một số tiền đi mua đồ dùng học tập. Sau khi mua hết 68 000 đồng tiền vở và 32 000 đồng tiền bút, Nam còn lại 20% số tiền mẹ cho. Hỏi số tiền mẹ đã cho Nam bao nhiêu?	
	Tổng số tiền Nam mua vở và bút là : $68\,000 + 32\,000 = 100\,000$ (đồng)	0,5
	Số tiền mẹ cho Nam là: $100\,000 : (100\% - 20\%) = 125\,000$ (đồng)	0,5
4 (2,0 điểm)	Cho đoạn thẳng EF = 8 cm. Trên đoạn thẳng EF lấy điểm M sao cho EM = 6 cm. a) Tính độ dài đoạn thẳng FM. b) Vẽ I là trung điểm của EM. Tính độ dài đoạn thẳng IF (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).	2
	 a) Tính độ dài đoạn thẳng MF. Vì M nằm giữa E và F Nên: $EM + MF = EF$ $MF = 8 - 6 = 2$ (cm) b) Tính độ dài đoạn thẳng IF Vì I là trung điểm của EM Nên: $IM = EM : 2 = 6 : 2 = 3$ (cm) Vì M nằm giữa I và F Nên: $IM + MF = IF$ $IF = 3 + 2 = 5$ (cm)	0,75 0,25 0,25 0,25 1,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
5 (0,5 điểm)	Em hãy nêu tên hai góc có trên hình sau: 	0,5
	Nêu đúng tên 2 góc	0,25x2
6 (0,75 điểm)	a) Hãy vẽ một đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác đều ABC b) Hãy vẽ điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành MNPQ	0,75
	a) Vẽ đúng một đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác đều ABC	0,25
	b) Vẽ điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành MNPQ	0,25x2

Lưu ý: Học sinh làm cách khác nếu đúng cho tròn số điểm

(Đề có 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (12 câu): (3,0 điểm)

Câu 1. Hãy chọn kết quả đúng khi so sánh hai phân số: $\frac{-2}{7}$ và $\frac{-5}{7}$ ta có:

A. $\frac{-2}{7} = \frac{-5}{7}$

B. $\frac{-2}{7} < \frac{-5}{7}$

C. $\frac{-2}{7} > \frac{-5}{7}$,

D. Cả Câu A và câu B đúng.

Câu 2. Kết quả của phép tính $\frac{1}{4} + \frac{2}{3}$ bằng

A. $\frac{11}{12}$

B. $\frac{3}{7}$

C. $\frac{5}{12}$

D. $\frac{2}{12}$

Câu 3. Hỗn số $1\frac{3}{4}$ được viết dưới dạng phân số là:

A. $\frac{3}{4}$

B. $\frac{4}{5}$

C. $\frac{4}{7}$

D. $\frac{7}{4}$

Câu 4. $\frac{3}{25}$ của 100 trang sách là:

A. 30 trang

B. 12 trang

C. 18 trang

D. 24 trang

Câu 5. 12,7835 làm tròn đến hàng phần mười là bao nhiêu?

A. 12,78

B. 12,79

C. 12,7

D. 12,8

Câu 6. Thực hiện phép tính: $12,3 + 5,67$ ta được kết quả là

A. 17,97

B. 19,77

C. 7,67

D. 7,63

Câu 7. Tỷ số phần trăm của hai số 3 và 4 là

A. 45%.

B. 75%.

C. 65%.

D. 25%.

Câu 8: Hình nào dưới đây có trục đối xứng?



a)



b)



c)



d)

A. Hình a, Hình b, Hình c

B. Hình b, Hình c, Hình d

C. Hình a, Hình c, Hình d

D. Hình a, Hình b, và Hình d

Câu 9. Chọn câu khẳng định sai

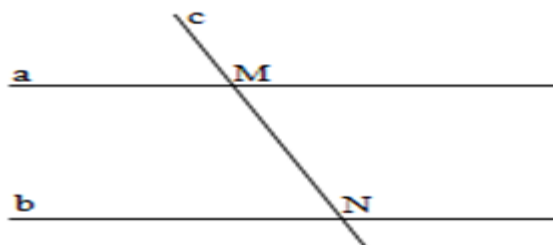
A. Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật để giúp chúng cân bằng, vững chắc, hài hòa.

B. Tính đối xứng được sử dụng nhiều trong công nghệ chế tạo giúp các vật có tính cân bằng, hài hòa, vững chắc.

C. Tính đối xứng trong hội họa và kiến trúc giúp đem lại cảm hứng cho các họa sĩ và kiến trúc sư

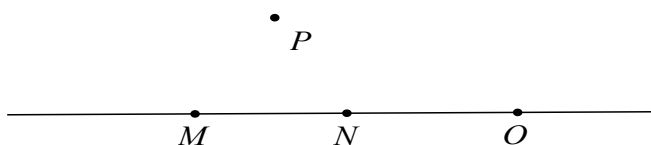
D. Các vật trong tự nhiên đều có tính đối xứng.

Câu 10. Cho hình vẽ. Hai đường thẳng nào song song với nhau?



- A. a và c B. b với c C. a và b D. c và MN

Câu 11. Cho hình vẽ; Bộ ba điểm thẳng hàng là:



- A. O; N và M B. M; N; P C. M; O và P D. N; O và P

Câu 12. Cho điểm K là trung điểm của đoạn thẳng $MN = 12$ cm. Độ dài đoạn thẳng KM bằng:

- A. 24 cm B. 6 cm C. 12 cm D. 10 cm

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1 (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý có thể)

a) $\frac{7}{12} + \frac{3}{4} - \frac{5}{6}$

b) $\frac{2}{9} \cdot \frac{5}{13} + \frac{2}{9} \cdot \frac{9}{13} - \frac{2}{9} \cdot \frac{1}{13}$

c) $0,75 + (2\frac{1}{3} - 25\%)$

Bài 2(0,5 điểm). Nhà sách thực hiện chương trình khuyến mãi: giảm 10% giá sách mỗi quyển; và 5% cho một cây bút. Bạn Nam mua hai quyển sách mỗi quyển có giá niêm yết là 60 000 đồng; 10 cây bút mỗi cây có giá niêm yết 6 000 đồng. Hỏi bạn Nam phải trả bao nhiêu tiền?

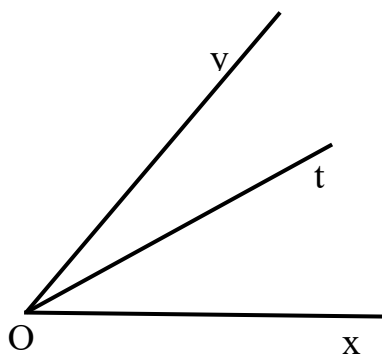
Bài 3(1,0điểm). Lớp 6A có 24 học sinh nam. Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh nữ biết rằng số học sinh nữ chiếm 40% số học sinh cả lớp.

Bài 4(2,0 điểm). Trên tia Ox lấy hai điểm M, N sao cho $OM = 5$ cm, $ON = 9$ cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN?

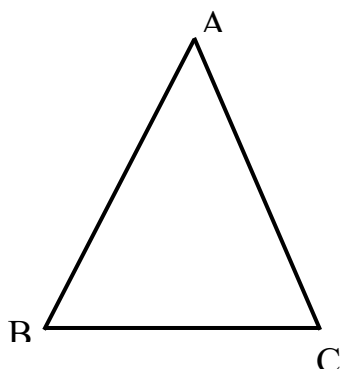
b) Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Tính độ dài đoạn thẳng OI.

Bài 5(0,5 điểm). Cho hình vẽ bên. Hãy kể tên tất cả các góc có trong hình vẽ?

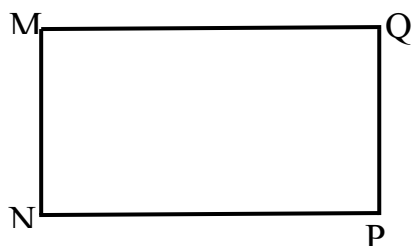


Bài 6. (0,75 đ)

a) Hãy vẽ đường thẳng d là 1 trục đối xứng của tam giác đều ABC



b) Hãy vẽ điểm O là tâm đối xứng của hình chữ nhật MNPQ



-----Hết-----

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
RẠNG ĐÔNG

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC: 2024 - 2025

MÔN: TOÁN - KHỐI: 6

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

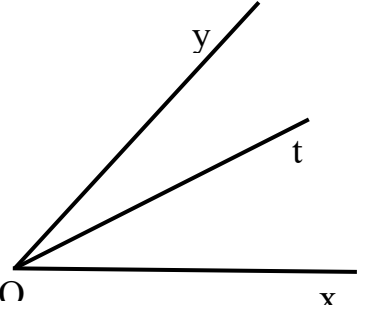
(Đáp án có 02 trang)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	A	D	B	D	A	B	C	D	C	A	B

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Đáp án	Điểm
1 (2,25đ)	a) $\frac{7}{12} + \frac{3}{4} - \frac{5}{6} = \frac{7}{12} + \frac{9}{12} - \frac{10}{12}$	0,5
	$= \frac{1}{2}$	0,25
	b) $\frac{2}{9} \cdot \frac{5}{13} + \frac{2}{9} \cdot \frac{9}{13} - \frac{2}{9} \cdot \frac{1}{13} = \frac{2}{9} \cdot (\frac{5}{13} + \frac{9}{13} - \frac{1}{13})$	0,25
	$= \frac{2}{9} \cdot 1$	0,25
	$= \frac{2}{9}$	0,25
	c) $0,75 + (2\frac{1}{3} - 25\%) = \frac{3}{4} + (\frac{7}{3} - \frac{1}{4})$	0,25
1 (0,5đ)	Bài 2(0,5 điểm). Nhà sách thực hiện chương trình khuyến mãi: giảm 10% giá sách mỗi quyển; và 5% cho một cây bút. Bạn Nam mua hai quyển sách mỗi quyển có giá niêm yết là 60 000 đồng; 10 cây bút mỗi cây có giá niêm yết 6 000 đồng. Hỏi bạn Nam phải trả bao nhiêu tiền?	
	Tổng số tiền bạn Nam phải trả là	0,25
	$60\ 000 \cdot 2 \cdot (1 - 10\%) + 6\ 000 \cdot 10 \cdot (1 - 5\%) = 165\ 000$ (đồng)	0,25
3 (1,0đ)	Lớp 6A có 24 học sinh nam. Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh nữ biết rằng số học sinh nữ chiếm 40% số học sinh cả lớp.	
	Tổng số học sinh lớp 6A	0,25
	$24 : (1 - 40\%) = 40$ (học sinh)	0,25
	Số học sinh nữ của lớp 6A	0,25
	$40 - 24 = 16$ (học sinh)	0,25

4 (2,0đ)	Trên tia Ox lấy hai điểm M, N sao cho $OM = 5\text{cm}$, $ON = 9\text{cm}$. a) Tính độ dài đoạn thẳng MN?  Trên tia Ox điểm M nằm giữa hai điểm O và N $OM + MN = ON$ $5 + MN = 9$ $MN = 9 - 5$ $MN = 4 \text{ (cm)}$	0,25 0,25 0,25
	b) Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Tính độ dài đoạn thẳng OI.  I là trung điểm của đoạn thẳng MN nên $IM = IN = \frac{MN}{2} = \frac{4}{2} = 2 \text{ (cm)}$ Điểm M nằm giữa hai điểm O và I nên $OI = OM + MI$ $OI = 5 + 2$ $OI = 7 \text{ (cm)}$	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
5 (0,5đ)	Cho hình vẽ bên. Hãy kể tên tất cả các góc có trong hình vẽ? - Kể đúng 1 hoặc 2 góc - Kể đúng góc còn lại 	0,25 0,25
6 (0,75đ)	a) Vẽ đường thẳng d là 1 trục đối xứng của tam giác đều ABC	0,25
	b) Hãy vẽ điểm O là tâm đối xứng của hình chữ nhật MNPQ - Vẽ đúng 2 đường chéo - Kí hiệu đúng điểm O	0,25 0,25

ĐỀ THAM KHẢO

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:

Câu 1. Hãy chọn cách so sánh đúng ?

- A. $\frac{-2}{4} < \frac{-3}{4}$ B. $\frac{1}{-6} < \frac{5}{-6}$ C. $\frac{1}{4} < \frac{-3}{4}$ D. $\frac{-4}{5} < \frac{-3}{5}$

Câu 2. Tìm x biết: $x + \frac{5}{2} = \frac{-6}{7}$

- A. $\frac{23}{14}$ B. $\frac{47}{14}$ C. $\frac{-15}{7}$ D. $\frac{-47}{14}$

Câu 3. Làm tròn số $a = 134,7269$ đến chữ số thập phân thứ nhất ta được số thập phân nào sau đây:

- A. 134,7 B. 134,73 C. 130 D. 134,727

Câu 4. Tỷ số phần trăm của 1,2 và 20 là:

- A. $\frac{8}{15}$ B. 24% C. 6 D. 6%

Câu 5. Cho hai đường thẳng a; b có một điểm chung. Khi đó a; b có thể:

- A. Song song B. Trùng nhau
C. Cắt nhau D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 6. Biết $\frac{5}{2}$ của một số bằng 60. Số đó là:

- A. -24 B. 24 C. - 150 D. 150

Câu 7. Hình thang cân có bao nhiêu tâm đối xứng:

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 8. Tỷ số của 50cm và 4m là:

A. $\frac{2}{25}$

B. 8

C. $\frac{25}{2}$

D. $\frac{1}{8}$

Câu 9. Nếu ta có P là trung điểm của MN thì:

A. $MP = NP = \frac{MN}{2}$

B. $MP + NP = 2MN$

C. $MP = NP = \frac{MN}{4}$

D. $MP = NP = MN$

Câu 10. Chọn khẳng định đúng nhất về mặt bàn hình tròn dưới đây:



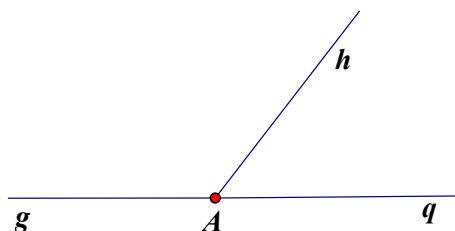
A. Mặt bàn có tâm đối xứng

B. Mặt bàn có trục đối xứng

C. Mặt bàn vừa có tâm đối xứng và trục đối xứng

D. Mặt bàn không có tâm đối xứng và trục đối xứng

Câu 11. Trong hình vẽ sau, có bao nhiêu tia



A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 12. Hỗn số $-3\frac{5}{2}$ được viết dưới dạng phân số là:

A. $\frac{11}{2}$

B. $\frac{17}{2}$

C. $\frac{-11}{2}$

D. $\frac{-17}{2}$

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1. (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

a. $\frac{2}{3} - \frac{5}{4} + \frac{9}{2}$

b. $\frac{-4}{11} \cdot \frac{2}{17} + \frac{-4}{11} \cdot \frac{5}{17} + \frac{-4}{11} \cdot \frac{10}{17}$

c. $25\% : (3,5 - 3\frac{1}{4}) + \frac{-7}{4}$

Bài 2. (0,5 điểm) Một cửa hàng bán bánh, giá bán một cái bánh loại A là 10 000 đồng. Nhưng hôm nay cửa hàng được khuyến mãi: đối với 4 cái bánh đầu tiên giá mỗi cái là 10 000 đồng và từ cái thứ năm trở đi được giảm 15% giá bán một cái bánh. Bạn An cần mua 12 cái bánh thì phải trả số tiền là bao nhiêu?

Bài 3. (1,0 điểm) Một cửa hàng bán hết số gạo của mình trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bán được $\frac{3}{7}$ số gạo của cửa hàng. Ngày thứ hai bán được 26 tấn. Ngày thứ ba bán được số gạo chỉ bằng 25% số gạo của ngày thứ nhất. Hỏi ban đầu cửa hàng có bao nhiêu tấn gạo ?

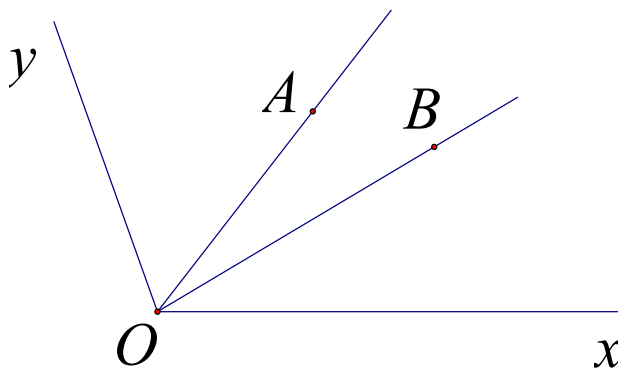
Bài 4. (2,0 điểm) Vẽ tia Ox. Trên Ox lấy hai điểm M, N sao cho OM = 6 cm, ON = 10cm.

a. Tính độ dài đoạn thẳng MN

b. Vẽ I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Tính độ dài đoạn thẳng OI (vẽ hình và kí hiệu đầy đủ)

Bài 5. (0,5 điểm)

Cho hình vẽ, hãy kể tên các góc có trong hình.



Bài 6. (0,75 điểm)

a) Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác đều DEF.

b) Hãy tìm điểm I là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD.

----- HẾT -----

THAM KHẢO

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	D	A	A	C	B	A	C	A	C	D	C

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1. (2,25 điểm)

$$a. \frac{2}{3} - \frac{5}{4} + \frac{9}{2} = \frac{8}{12} - \frac{15}{12} + \frac{54}{12} \quad 0,25$$

$$= \frac{47}{12} \quad 0,25$$

$$b. \frac{-4}{11} \cdot \frac{2}{17} + \frac{-4}{11} \cdot \frac{5}{17} + \frac{-4}{11} \cdot \frac{10}{17} = \frac{-4}{11} \cdot \left(\frac{2}{17} + \frac{5}{17} + \frac{10}{17} \right) \quad 0,25$$

$$= \frac{-4}{11} \cdot 1 = \frac{-4}{11} \quad 0,5$$

$$c. 25\% : (3,5 - 3\frac{1}{4}) + \frac{-7}{4} = \frac{1}{4} : (\frac{7}{2} - \frac{13}{4}) + \frac{-7}{4} \quad 0,25$$

$$= \frac{1}{4} : (\frac{14}{4} - \frac{13}{4}) + \frac{-7}{4} \quad 0,25$$

$$= \frac{1}{4} : \frac{1}{4} + \frac{-7}{4} \quad 0,25$$

$$= 1 + \frac{-7}{4} = \frac{4}{4} + \frac{-7}{4} = \frac{-3}{4} \quad 0,25$$

Bài 2. (0,5 điểm) Một cửa hàng bán bánh, giá bán một cái bánh loại A là 10 000 đồng. Nhưng hôm nay cửa hàng được khuyến mãi: đối với 4 cái bánh đầu tiên giá mỗi cái là 10 000 đồng và từ cái thứ năm trở đi được giảm 15% giá bán một cái bánh. Bạn An cần mua 12 cái bánh thì phải trả số tiền là bao nhiêu?

Giải

Bạn An cần mua 12 cái bánh thì phải trả số tiền là:

$$4. 10\,000 + 8. 10\,000. (100\% - 15\%) = 108\,000 \text{ (đồng)} \quad 0,5$$

Bài 3.(1,0 điểm) Một cửa hàng bán hết số gạo của mình trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bán được $\frac{3}{7}$ số gạo của cửa hàng. Ngày thứ hai bán được 26 tấn. Ngày thứ ba bán được số gạo chỉ bằng 25% số gạo của ngày thứ nhất. Hỏi ban đầu cửa hàng có bao nhiêu tấn gạo ?

Giải

Số gạo ngày thứ ba bán được là:

$$25\% \cdot \frac{3}{7} = \frac{3}{28} \text{ (số gạo)} \quad 0,25$$

Số gạo ngày thứ hai bán được là:

$$1 - \frac{3}{7} - \frac{3}{28} = \frac{13}{28} \text{ (số gạo)} \quad 0,25$$

Ban đầu cửa hàng có số tấn gạo là:

$$26 : \frac{13}{28} = 56 \text{ (tấn)} \quad 0,5$$

Bài 4.(2,0 điểm) Vẽ tia Ox. Trên Ox lấy hai điểm M, N sao cho OM = 6 cm, ON = 10cm.

a. Tính độ dài đoạn thẳng MN



a. Vì điểm A nằm giữa hai điểm O, B nên ta có: $OM + MN = ON$ 0,25

$$6 + MN = 10 \quad 0,25$$

$$MN = 10 - 6 = 4 \text{ (cm)} \quad 0,25$$

b. Vẽ I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Tính độ dài đoạn thẳng OI (vẽ hình và kí hiệu đầy đủ)

b. Vẽ hình đúng và kí hiệu đầy đủ 0,25

Vì I là trung điểm của đoạn thẳng MN nên : $MI = NI = \frac{MN}{2} = \frac{4}{2} = 2$ (cm) 0,25

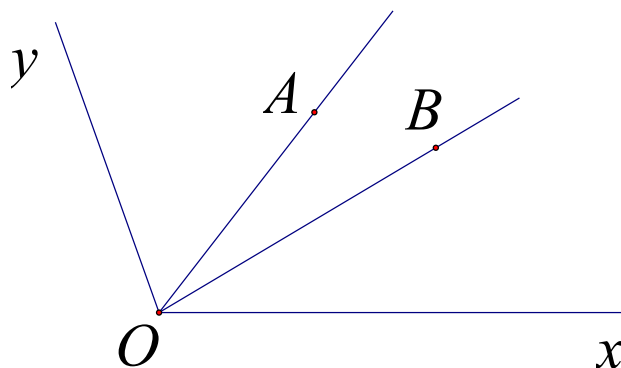
Vì điểm M nằm giữa hai điểm O, I nên ta có: $OM + MI = OI$ 0,25

$$OI = 6 + 2 = 8 \text{ (cm)} \quad 0,25$$

Bài 5.(0,5 điểm)

$\widehat{yOA}$; $\widehat{AOB}$; $\widehat{BOx}$; 0,25

$\widehat{yOB}$; $\widehat{yOx}$; $\widehat{AOx}$ 0,25



Bài 6.(0,75 điểm)

a) Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác đều DEF.

b) Hãy tìm điểm I là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD.

a). Vẽ được đường thẳng d là trục đối xứng của tam giác đều DEF 0,25

b) Tìm được điểm I là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD. 0,5

Thời gian 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm). Mỗi câu sau đây đều có 4 phương án, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Em hãy viết ra giấy kiểm tra phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Phân số $\frac{-76}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,76 B. -0,076 C. -7,6 D. -0,76

Câu 2. Số thập phân -2,34 là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-234}{10}$ B. $\frac{-234}{100}$ C. $\frac{234}{10}$ D. $\frac{-234}{1000}$

Câu 3. Làm tròn số 12,345 đến chữ số hàng phần trăm là:

- A. 12,34 B. 12,35 C. 12 D. 12,3

Câu 4. Trong 100 kg nước biển có 4 kg muối. Tính tỉ số phần trăm muối trong nước biển.

- A. 2% B. 4% C. 6% D. 8%

Câu 5. Khẳng định đúng trong các khẳng định sau là:

- A. $\frac{-3}{15} < \frac{-14}{15}$ B. $\frac{-5}{-4} > 0$ C. $\frac{12}{13} < \frac{12}{15}$ D. $\frac{-30}{29} > \frac{9}{29}$

Câu 6. Rút gọn phân số $\frac{18}{36}$ đến phân số tối giản ta được phân số:

- A. $\frac{9}{18}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{2}$ D. $\frac{6}{12}$

Câu 7. Biết trong gạo có chứa 1,3% khối lượng chất béo. Khối lượng chất béo trong 15kg gạo là

- A. 1,95 kg B. 0,195 kg C. 19,5 kg D. 19,5 g

Câu 8. Hình nào sau đây có đường nét đứt không là trục đối xứng?



A.

A. Hình C



B.

B. Hình A



C.

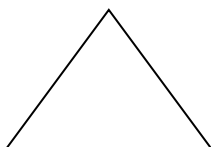
C. Hình D



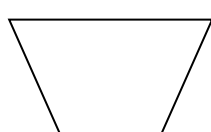
D.

D. Hình B

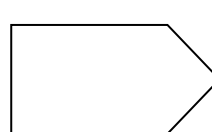
Câu 9. Hình nào dưới đây là hình có tâm đối xứng?



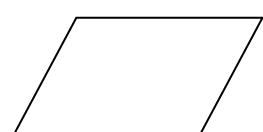
A. Hình 1



B. Hình 2



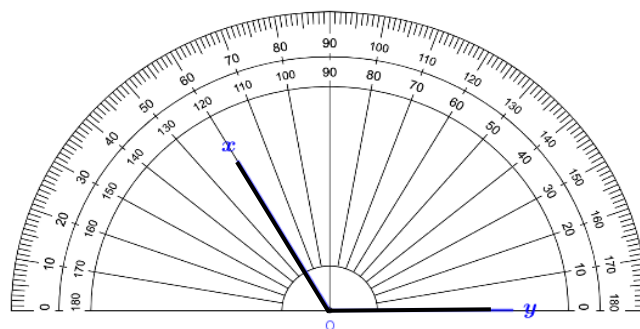
C. Hình 3



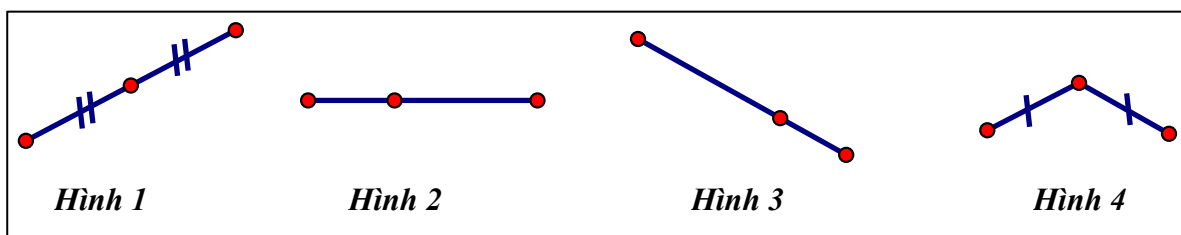
D. Hình 4

Câu 10. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết góc ở trên hình có số đo ?

- A. 20° B. 30° C. 120° D. 60°

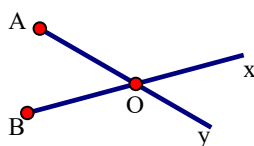


Câu 11. Hình vẽ nào sau đây thể hiện trung điểm của đoạn thẳng?



- A. Hình 2 B. Hình 3 C. Hình 4 D. Hình 1

Câu 12. Trong hình vẽ sau có bao nhiêu đoạn thẳng:



- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính:

- a) $\frac{-1}{3} + \frac{7}{6} + \frac{3}{2}$
b) $\frac{3}{19} \cdot \frac{7}{11} + \frac{17}{11} \cdot \frac{3}{19} - \frac{3}{19} \cdot \frac{2}{11}$
c) $25\% \cdot \left(0,8 : \frac{2}{5} - 1\frac{2}{3} \cdot 0,6\right)$

Bài 2: (0,5 điểm) Anh Bình gửi 50 triệu đồng vào ngân hàng theo hình thức có kì hạn 12 tháng với lãi suất 6% một năm. Hỏi sau một năm Anh Bình sẽ nhận được bao nhiêu tiền.

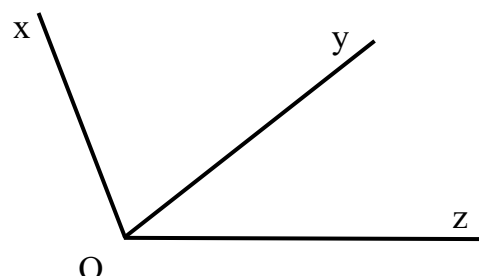
Bài 3: (1,0 điểm) Nhân dịp ngày lễ 30/4, nhà sách Fahasa có đợt khuyến mãi máy tính Casio chỉ còn 80% so với giá niêm yết. Dịp này bạn Hoa mua một máy tính và một cuốn sách tất cả là 670 000 đồng, biết giá cuốn sách là 110 000 đồng. Hỏi giá niêm yết của máy tính là bao nhiêu?

Bài 4: (2,0 điểm) Cho tia Ox. Trên tia Ox lấy hai điểm M, N sao cho OM = 3cm, ON = 7 cm.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MN?
b) Vẽ điểm I là trung điểm đoạn thẳng MN. Tính OI ?

Bài 5: (0,5 điểm) Cho các góc như hình vẽ:

Viết tên các góc nhọn, góc tù ở hình bên.



Bài 6: (0,75 điểm)

- a) Hãy vẽ hình chữ nhật MNEF rồi vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của hình chữ nhật đó
b) Hãy vẽ hình bình hành ABCD và tìm điểm I là tâm đối xứng của hình bình hành đó.

-----HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA HỌC KÌ II
TOÁN 6 – NĂM HỌC: 2024 – 2025

Phần 1: Trắc nghiệm (3,0 điểm): Mỗi câu đúng cho 0,25đ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	B	B	B	B	C	B	C	D	C	D	B

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

BÀI	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1 (2,25 điểm)	Bài 1: Thực hiện phép tính a) $\frac{-1}{3} + \frac{7}{6} + \frac{3}{2} = \frac{-2}{6} + \frac{7}{6} + \frac{9}{6} = \frac{14}{6} = \frac{7}{3}$ b) $\frac{3}{19} \cdot \frac{7}{11} + \frac{17}{11} \cdot \frac{3}{19} - \frac{3}{19} \cdot \frac{2}{11} = \frac{3}{19} \cdot \left(\frac{7}{11} + \frac{17}{11} - \frac{2}{11} \right) = \frac{3}{19} \cdot 2 = \frac{6}{19}$ c) $25\% \cdot \left(0,8 : \frac{2}{5} - 1 \frac{2}{3} \cdot 0,6 \right) = \frac{1}{4} \cdot \left(\frac{4}{5} : \frac{2}{5} - \frac{5}{3} \cdot \frac{3}{5} \right) = \frac{1}{4} \cdot (2 - 1) = \frac{1}{4}$	0,75 0,75 0,75
2 (0,5 điểm)	Bài 2: Anh Bình gửi 50 triệu đồng vào ngân hàng theo hình thức có kì hạn 12 tháng với lãi suất 6% một năm. Hỏi sau một năm Anh Bình sẽ nhận được bao nhiêu tiền. GIẢI: Số tiền anh Bình nhận được sau một năm là. $50 + 50.6\% = 53$ (triệu đồng) Vậy số tiền anh Bình nhận được sau 1 năm là 53 triệu đồng	0,25 0,25
3 (1,0 điểm)	Bài 3: Nhân dịp ngày lễ 30/4, nhà sách Fahasa có đợt khuyến mãi máy tính Casio chỉ còn 80% so với giá niêm yết. Dịp này bạn Hoa mua một máy tính và một cuốn sách tất cả là 670 000 đồng, biết giá cuốn sách là 110 000 đồng. Hỏi giá niêm yết của máy tính là bao nhiêu? GIẢI: Giá của chiếc máy tính sau khi giảm là $670000 - 110000 = 560000$ (đồng) Giá niêm yết của chiếc máy tính là $560000 : 80\% = 700000$ (đồng)	0,5 0,5

4 (2,0 điểm)	Bài 4: Cho tia Ox. Trên tia Ox lấy hai điểm M, N sao cho $OM = 3\text{cm}$, $ON = 7\text{ cm}$. a) Tính độ dài đoạn thẳng MN ? Vì điểm M nằm giữa O và N nên: $OM + MN = ON$ $3 + MN = 7$ Vậy: $MN = 4\text{ cm}$ b) Gọi I là trung điểm đoạn thẳng MN. Tính độ dài đoạn thẳng OI? Vì I là trung điểm đoạn thẳng MN nên: $MI = NI = MN : 2$ $MI = NI = 4 : 2 = 2\text{ (cm)}$ Vì điểm M nằm giữa O và I nên: $OM + MI = OI$ $3 + 2 = OI$ Vậy: $OI = 5\text{ (cm)}$	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
5 (0,5 điểm)	Bài 5: Cho các góc như hình vẽ: Viết tên các góc nhọn, góc tù ở hình bên. Góc tù là: $\widehat{xOz}$ Góc nhọn là: $\widehat{zOy}; \widehat{xOy}$	0,25 0,25
6 (0,75 điểm)	Bài 6: a) Hãy vẽ hình chữ nhật MNEF rồi vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của hình chữ nhật đó b) Hãy vẽ hình bình hành ABCD và tìm điểm I là tâm đối xứng của hình bình hành đó.	0,25 0,25
		0,25
		0,5

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
BÌNH QUỚI TÂY

ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN TOÁN LỚP 6
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 điểm)

Câu 1. Kết quả của phép tính $\frac{-3}{5} + \frac{4}{3}$ là:

- A. $\frac{11}{5}$ B. $\frac{-29}{15}$ C. $\frac{-11}{15}$ D. $\frac{1}{8}$

Câu 2. Khẳng định đúng trong các khẳng định sau là:

- A. $\frac{5}{-17} < \frac{10}{-17}$ B. $\frac{-8}{-15} < 0$ C. $\frac{15}{19} > \frac{13}{19}$ D. $\frac{-17}{20} > \frac{15}{20}$

Câu 3. Hỗn số $3\frac{2}{3}$ được viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{3}{11}$ B. $\frac{11}{3}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{8}{3}$

Câu 4. Giá trị $\frac{2}{5}$ của 20 bằng:

- A. 8 B. 50 C. 10 D. 5

Câu 5. Kết quả của phép tính $-2,44 \cdot 0,125$ là:

- A. 0,305 B. 3,05 C. 0,42 D. - 0,305

Câu 6. Số 62,53895 được làm tròn đến hàng đơn vị là:

- A. 60 B. 62 C. 62,5 D. 63

Câu 7. Tìm x biết 15% của x bằng 30. Giá trị của x là:

- A. $\frac{9}{2}$ B. 200 C. 450 D. $\frac{2}{9}$

Câu 8. Hình nào sau đây có trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 9. Trong các hình dưới đây, hãy cho biết hình nào có *tâm đối xứng* ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

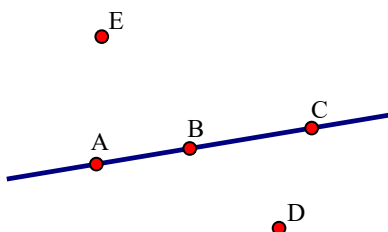
A. Hình 2

B. Hình 1

C. Hình 4

D. Hình 3

Câu 10. Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau:



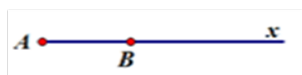
A. Ba điểm A; E; B không thẳng hàng

B. Ba điểm D; B; C không thẳng hàng

C. Ba điểm A; B; C thẳng hàng

D. Ba điểm A; B; D thẳng hàng

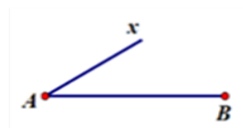
Câu 11. Trong các hình sau, hình nào có tia Ax còn được đọc là tia AB?



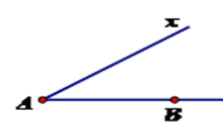
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

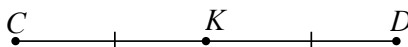
A. Hình 1

A. Hình 2

A. Hình 3

A. Hình 4

Câu 12. Gọi K là trung điểm của đoạn thẳng CD. Nếu CD = 12 cm thì độ dài đoạn thẳng KC bằng:



A. 6 cm.

B. 4 cm.

C. 8 cm.

D. 24 cm.

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý có thể):

a) $\frac{1}{5} + \frac{5}{4} - \frac{7}{10}$

b) $\frac{5}{27} \cdot \frac{-4}{11} + \frac{5}{27} \cdot \frac{-5}{11} + \frac{5}{27} \cdot \frac{-2}{11}$

c) $0,8 : \left(25\% - 1\frac{1}{4} \right) + \frac{4}{5} \cdot \frac{-5}{7}$

Bài 2: (0,5 điểm) Một cửa hàng sách đang có chương trình giảm giá 20% cho các loại sách. Bạn Hà mua hai quyển sách tham khảo có giá niêm yết (chưa giảm) là 45 000 đồng một quyển. Hỏi sau khi giảm giá, bạn Hà phải trả bao nhiêu tiền?

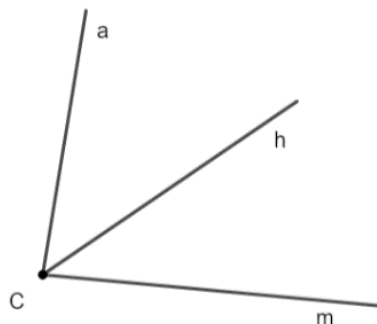
Bài 3: (1,0 điểm) Nhân dịp ngày lễ 30/4, nhà sách Fahasa có đợt khuyến mãi máy tính Casio chỉ còn 80% so với giá niêm yết. Dịp này bạn Hoa mua một máy tính Casio và một cuốn sách tất cả là 670 000 đồng, biết giá cuốn sách là 110 000 đồng. Hỏi giá niêm yết của máy tính Casio là bao nhiêu?

Bài 4: (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 8cm.

a) Trong 3 điểm O, A, B thì điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính độ dài AB.

b) Vẽ M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính OM.

Bài 5: (0,5 điểm) Đọc tên các góc có trong hình vẽ sau:



Bài 6: (0,75 điểm)

a) Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của tam cân ABC.

b) Hãy tìm điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	A	C	B	A	D	D	B	A	A	D	A	A

II. TỰ LUẬN:

Bài	Đáp án	Điểm
1	Bài 1. a) $\frac{1}{5} + \frac{5}{4} - \frac{7}{10}$ b) $\frac{5}{27} \cdot \frac{-4}{11} + \frac{5}{27} \cdot \frac{-5}{11} + \frac{5}{27} \cdot \frac{-2}{11}$ c) $0,8 : \left(25\% - 1\frac{1}{4} \right) + \frac{4}{5} \cdot \frac{-5}{7}$	
1a (0,5)	a) $\frac{1}{5} + \frac{5}{4} - \frac{7}{10} = \frac{4}{20} + \frac{25}{20} - \frac{14}{20}$ $= \frac{3}{4}$	0,25 0,25
1b (0,75)	b) $\frac{5}{27} \cdot \frac{-4}{11} + \frac{5}{27} \cdot \frac{-5}{11} + \frac{5}{27} \cdot \frac{-2}{11}$ $= \frac{5}{27} \left(\frac{-4}{11} + \frac{-5}{11} + \frac{-2}{11} \right)$	0,25

0,75	Trên tia Ox có: $OA < OB$ ($3\text{cm} < 8\text{cm}$) nên điểm A nằm giữa hai điểm O và B Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B: $OA + AB = OB$ $3 + AB = 8$ $AB = 5\text{cm}$	0,25 0,25
4b 1,25	b) Vẽ M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính OM. - Vẽ hình đúng, ghi kí hiệu. - Vì M là trung điểm của đoạn thẳng AB: $AM = MB = AB : 2 = 5 : 2 = 2,5$	0,25 1,0
5	Bài 5: (0,5 điểm) Đọc tên các góc có trong hình vẽ sau:	
0,5	-Đọc đúng tên 2 góc : 0,25 -Đọc đúng tên 3 góc : góc aCh, hCm, aCm	0,25
	Bài 6: (0,75 điểm) a) Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của tam cân ABC. b) Hãy tìm điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD	
a 0,25	-Vẽ đúng đường thẳng d là trục đối xứng của tam cân ABC.	0,25
b 0,5	-Vẽ đúng điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD.	0,5

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm). Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. So sánh $-2,07$ và $-2,1$

- A. $-2,07 > -2,1$ B. $-2,07 < -2,1$ C. $-2,07 = -2,1$ D. Không so sánh được

Câu 2. Tìm x biết $x - 40\% = \frac{-1}{3}$

- A. $\frac{11}{15}$ B. $\frac{-11}{15}$ C. $\frac{1}{15}$ D. $\frac{-7}{15}$

Câu 3. Biết $\frac{4}{5}$ chiều dài của một mảnh vải là 20m. Chiều dài mảnh vải đó là:

- A. 16m B. 20m C. 25m D. 30m

Câu 4. Số 3,158 được làm tròn đến hàng phần mười là:

- A. 3,1 B. 3,2 C. 3,3 D. 3,5

Câu 5: 25% của 20 bằng:

- A. 500 B. 5 C. 80 D. 1,25

Câu 6. Tìm x biết 15% của x bằng 30. Giá trị của x là:

- A. 100 B. 200 C. 10 D. 20

Câu 7. Tỉ số của 50cm và 4m là:

- A. $\frac{2}{25}$ B. 8 C. $\frac{25}{2}$ D. $\frac{1}{8}$

Câu 8. Hình nào có 2 trục đối xứng

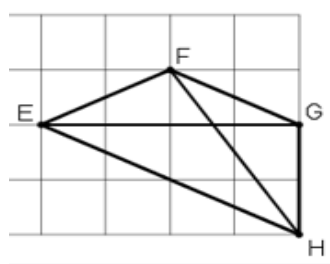


Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 9. Đường thẳng song song với đường thẳng FG là:

- A. Đường thẳng EF
B. Đường thẳng GH
C. Đường thẳng EH
D. Cả 3 đường thẳng trên



Câu 10. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi:

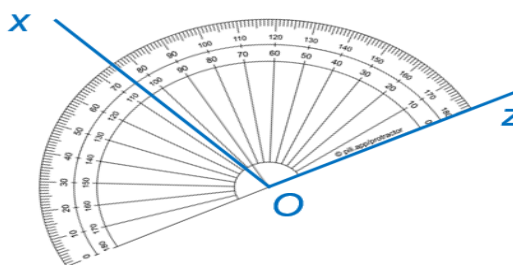
- A. $MA = MB$.
- B. M nằm giữa A, B và $MA = MB$.
- C. M nằm giữa A và B.
- D. Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu 11. Chọn khẳng định **SAI** trong các khẳng định sau:

- A. Tia BA có gốc là A.
- B. Nếu hai đường thẳng không có điểm chung nào; thì hai đường thẳng đó song song.
- C. Qua 2 điểm phân biệt; ta chỉ kẻ được một đường thẳng qua 2 điểm đó.
- D. Lấy điểm O trên đường thẳng xy; ta có hai tia Ox và Oy.

Câu 12. Số đo của góc xOz trong hình là

- A. 85°
- B. 75°
- C. 105°
- D. 65°



II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (2,25 điểm) Thực hiện các phép tính:

a/ $\frac{-3}{4} + \frac{1}{3} - \frac{5}{6}$

b/ $\frac{-1}{9} \cdot \frac{8}{13} + \frac{-1}{9} \cdot \frac{5}{13} + \frac{4}{9}$

c/ $0,3 - \left(1\frac{1}{5} - 36\%\right) : \frac{7}{5}$

Bài 2. (0,5 điểm) Lãi suất tiền gửi kì hạn một năm của một ngân hàng là 7,4%. Bác An gửi 150 triệu đồng vào ngân hàng đó. Sau một năm, bác An rút cả vốn lẫn lãi thì nhận được bao nhiêu tiền?

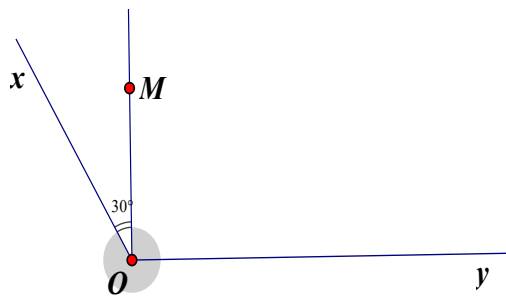
Bài 3. (1,0 điểm) Bạn An đọc một quyển sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bạn đọc được 40% số trang, ngày thứ hai bạn đọc được 75% số trang còn lại, ngày thứ ba đọc hết 24 trang cuối cùng. Hỏi quyển sách có bao nhiêu trang?

Bài 4. (2,0 điểm) Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 7\text{cm}$.

a. Tính độ dài đoạn thẳng AB?

b. Về M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng OM?

Bài 5. (0,5 điểm) Kể tên các góc có trong hình sau:



Bài 6. (0,75 điểm)

- Hãy vẽ đường thẳng d là trục đối xứng của hình thang cân $ABCD$.
- Hãy tìm điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành $MNPQ$.

HẾT

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
LAM SƠN

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO CUỐI HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN TOÁN LỚP 6

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (0,25 điểm/câu)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	C	B	B	B	D	D	C	B	A	C

Phần II. Tự luận:

Bài	Nội dung	Điểm
1a 0,5đ	$\frac{-3}{4} + \frac{1}{3} - \frac{5}{6}$	
	$= \frac{-9}{12} + \frac{4}{12} - \frac{10}{12}$	0,25
	$= \frac{-5}{4}$	0,25
1b 0,75đ	$\frac{-1}{9} \cdot \frac{8}{13} + \frac{-1}{9} \cdot \frac{5}{13} + \frac{4}{9}$	
	$= \frac{-1}{9} \left(\frac{8}{13} + \frac{5}{13} \right) + \frac{4}{9}$	0,25
	$= \frac{-1}{9} \cdot 1 + \frac{4}{9}$	0,25
	$= \frac{1}{3}$	0,25

1c 1,0đ	$0,3 - \left(1\frac{1}{5} - 36\%\right) : \frac{7}{5}$	
	$= \frac{3}{10} - \left(\frac{6}{5} - \frac{9}{25}\right) : \frac{7}{5}$	0,25
	$= \frac{3}{10} - \left(\frac{30}{25} - \frac{9}{25}\right) : \frac{7}{5}$	
	$= \frac{3}{10} - \frac{21}{25} : \frac{7}{5}$	0,25
	$= \frac{3}{10} - \frac{3}{5}$	0,25
	$= \frac{3}{10} - \frac{6}{10}$ $= -\frac{3}{10}$	0,25
2 0,5đ	Số tiền cả vốn lẫn lãi sau 1 năm là $150 + 150.7,4\% = 161,1$ (triệu đồng)	0,5
3 1,0đ	Phân số chỉ số trang còn lại sau ngày đọc thứ nhất: $1 - 40\% = \frac{3}{5}$ (số trang)	0,25
	Phân số chỉ số trang còn lại sau ngày đọc thứ hai: $\frac{3}{5}.75\% = \frac{9}{20}$ (số trang)	0,25
	Phân số chỉ số trang còn lại sau ngày đọc thứ ba: $\frac{3}{5} - \frac{9}{20} = \frac{3}{20}$ (số trang)	0,25
	Số trang cả quyển sách có là: $24 : \frac{3}{20} = 160$ (trang)	0,25
4 2,0đ		
	a/ Ta có điểm A nằm giữa hai điểm O và B Nên $OA + AB = OB$	0,25 0,25
	$3 + AB = 7$ $AB = 4(\text{cm})$	0,25
	b/ Ta có M là trung điểm của đoạn thẳng AB Nên $AM = MB = AB:2 = 4:2 = 2(\text{cm})$	0,25 0,25
	Ta có điểm A nằm giữa hai điểm O và M Nên $OA + AM = OM$	0,25 0,25

	$3 + 2 = OM$ $OM = 5(\text{cm})$	0,25
5 0,5đ	$\widehat{xOy}; \widehat{xOM}; \widehat{yOM}$	0,5
6 0,75đ	a) Vẽ đúng đường thẳng d là trục đối xứng của hình thang cân ABCD b) Xác định đúng điểm O là tâm đối xứng của hình bình hành MNPQ	0,25 0,5

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN. (3,0 ĐIỂM)

Câu 1. $\frac{1}{5}$ của 60 trang sách là:

- A. 12 trang B. 300 trang C. 24 trang D. 36 trang

Câu 2. An có 20 viên kẹo. An cho Tuấn $\frac{1}{4}$ số kẹo của mình. Hỏi An còn lại bao nhiêu viên kẹo?

- A. 5 viên kẹo B. 15 viên kẹo C. 10 viên kẹo D. 12 viên kẹo

Câu 3. Kết quả của phép tính $\frac{1}{4} + \frac{-2}{3}$ là bao nhiêu?

- A. $\frac{5}{12}$ B. $\frac{-5}{12}$ C. $\frac{11}{12}$ D. $\frac{-11}{12}$

Câu 4. Cho $x - \frac{2}{5} = \frac{1}{4}$. Giá trị của x là bao nhiêu?

- A. $\frac{13}{20}$ B. $\frac{-13}{20}$ C. $\frac{-3}{20}$ D. $\frac{3}{20}$

Câu 5. 7,14 làm tròn đến hàng phần mười là bao nhiêu?

- A. 7,15 B. 7,14 C. 7,2 D. 7,1

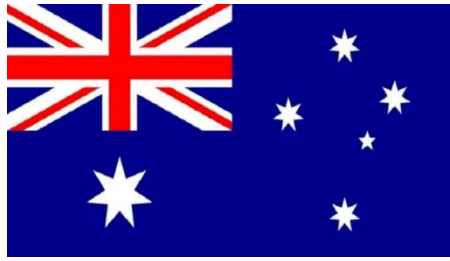
Câu 6. Cho $\frac{1}{6} + x = 1,25$. Giá trị của x là bao nhiêu?

- A. $\frac{17}{12}$ B. $\frac{-17}{12}$ C. $\frac{13}{12}$ D. $\frac{-13}{12}$

Câu 7. Lớp 6A có 40 học sinh. Số học sinh khá chiếm 20% so với số học sinh cả lớp. Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh khá?

- A. 8 học sinh B. 10 học sinh C. 16 học sinh D. 200 học sinh

Câu 8. Chọn phát biểu đúng nhất về hình ảnh sau:

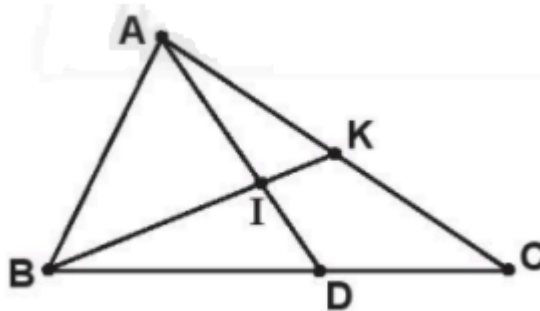


- A. Hình có tâm đối xứng B. Hình không có tâm đối xứng lẫn trục đối xứng
C. Hình có trục đối xứng D. Hình có tâm đối xứng lẫn trục đối xứng

Câu 9. Trong công nghệ chế tạo, tính đối xứng giúp các vật:

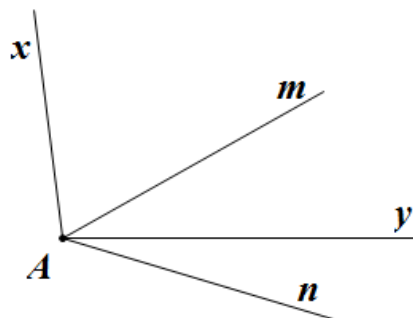
- A. Cân bằng B. Hòa hòa
C. Vững chắc D. Cả ba câu A, B, C đều đúng

Câu 10. Cho hình vẽ sau. Chọn khẳng định ĐÚNG.



- A. Ba điểm A, I, D không thẳng hàng B. Ba điểm B, A, K thẳng hàng
C. Ba điểm B, I, K không thẳng hàng D. Ba điểm B, D, C thẳng hàng

Câu 11. Cho hình vẽ sau:



Số tia gốc A có trong hình là:

- A. 1 tia B. 2 tia C. 3 tia D. 4 tia

Câu 12. Cho M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết $AB = 6\text{ cm}$. Khi đó, độ dài của đoạn thẳng MB bằng:

A. 2 cm

B. 6 cm

C. 3 cm

D. 12 cm

II. TỰ LUẬN. (7,0 ĐIỂM)**Câu 1. (2,25 điểm)** Tính giá trị các biểu thức sau:

a) $\frac{2}{3} + \frac{1}{5} - \frac{4}{15}$

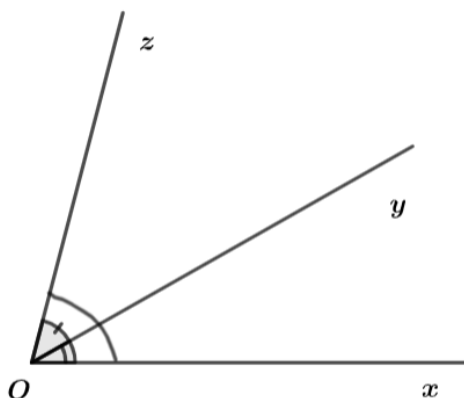
b) $\frac{9}{5} \cdot \frac{3}{17} + \frac{9}{5} \cdot \frac{6}{17} + \frac{9}{5} \cdot \frac{8}{17}$

c) $(0,5 - 20\%) + \frac{3}{5} \cdot \frac{10}{9}$

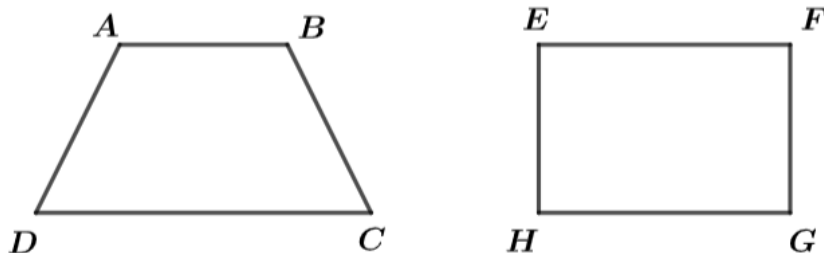
Câu 2. (0,5 điểm) Một chiếc áo có giá niêm yết là 300 000 đồng. Nhân dịp sinh nhật lần thứ 8, cửa hàng giảm giá 10% tất cả mặt hàng so với giá niêm yết. Hỏi giá của chiếc áo sau khi giảm là bao nhiêu?**Câu 3. (1,0 điểm)** Lớp 6B có 60% số học sinh xếp loại giỏi, 30% số học sinh xếp loại khá, số học sinh còn lại xếp loại đạt. Biết số học sinh xếp loại đạt là 5 học sinh. Tính số học sinh cả lớp?**Câu 4. (2,0 điểm)** Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 7cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Vẽ I là trung điểm của AB, tính độ dài đoạn thẳng AI (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ)

Câu 5. (0,5 điểm) Cho hình vẽ sau:

Kể tên tất cả các góc có trong hình.

Câu 6. (0,75 điểm) Cho hình vẽa) Hãy vẽ trục đối xứng d của hình thang cân $ABCD$.b) Hãy tìm I là tâm đối xứng của hình chữ nhật $EFGH$.

-----Hết-----

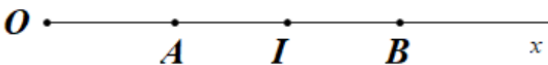
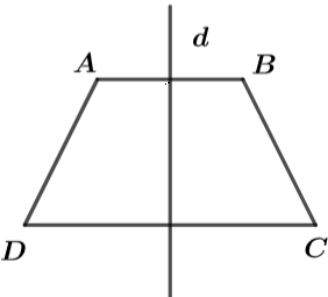
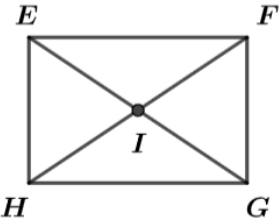
Đáp án:

Phần trắc nghiệm: (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	B	A	D	C	A	B	D	D	D	C

Phần tự luận: (7 điểm)

Câu	Lời giải	Điểm
1a	$\frac{2}{3} + \frac{1}{5} - \frac{4}{15}$ $= \frac{10}{15} + \frac{3}{15} - \frac{4}{15}$ $= \frac{3}{5}$	 0,25 0,25
1b	$\frac{9}{5} \cdot \frac{3}{17} + \frac{9}{5} \cdot \frac{6}{17} + \frac{9}{5} \cdot \frac{8}{17}$ $= \frac{9}{5} \cdot \left(\frac{3}{17} + \frac{6}{17} + \frac{8}{17} \right)$ $= \frac{9}{5} \cdot 1$ $= \frac{9}{5}$	 0,25 0,25 0,25
1c	$(0,5 - 20\%) + \frac{3}{5} \cdot \frac{10}{9}$ $= \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{5} \right) + \frac{2}{3}$ $= \frac{15}{30} - \frac{6}{30} + \frac{20}{30}$ $= \frac{29}{30}$	 0,5 0,25 0,25
2	Số tiền giảm của chiếc áo là: 300 000. 10% = 30 000 (đồng) Giá của chiếc áo sau khi giảm là: 300 000 – 30 000 = 270 000 (đồng)	 0,25 0,25
3	Số học sinh xếp loại đạt chiếm: 100% - 60% - 30% = 10% (tổng số học sinh cả lớp) Số học sinh cả lớp là: 5 : 10% = 50 (học sinh)	 0,5 0,5

4a	 Vì $A \in Ox, B \in Ox$ và $OA < OB$ (do $3\text{cm} < 7\text{cm}$) Nên A nằm giữa O và B. Suy ra $OA + AB = OB$ $AB = OB - OA$ $= 7 - 3$ $= 4(\text{cm})$	0,25 0,5
4b	Vì I là trung điểm điểm của AB Nên $AI = BI = AB : 2 = 4 : 2 = 2(\text{cm})$	1,25
5	Các góc có trong hình là: $\widehat{xOy}, \widehat{yOz}, \widehat{xOz}$	0,5
6	 	0,25 0,5

Lưu ý:

- Học sinh làm bài trình bày cách khác, giáo viên vận dụng thang điểm để chấm.
- Tổ bộ môn thống nhất thang điểm chấm các bài.

- HẾT -